

CTCP DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP
BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60./23/ABS-CBTT/QHNĐT

Bình Thuận, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
- Mã CK: ABS
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại : 84 2523 721 555
- Fax : 84 2523 722 622
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Hương- Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận (Theo giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số 21/21/UQ-ABS ngày 04/12/2021)
- Loại thông tin công bố:

24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận công bố về Báo cáo Thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận. Do có sự thay đổi kiểm toán dẫn đến hiện nay Công ty vẫn đang tích cực làm việc với kiểm toán để phát hành BCTC kiểm toán năm 2022. Toàn bộ số liệu trong Báo cáo thường niên này là số liệu dựa trên BCTC quý 4 năm 2022, Công ty sẽ cập nhật số liệu theo BCTC được kiểm toán năm 2022 và công bố thông tin bổ sung theo đúng quy định



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2023 tại đường dẫn : <http://www.bitageco.com/>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

***/Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo Thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN *nghe*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Phòng QHNDT; HCNS./.



TRẦN THỊ HƯƠNG





CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Năm 2022 vừa qua là năm đầy thử thách khi nền kinh tế thế giới liên tục gặp phải những diễn biến phức tạp từ hệ lụy của đại dịch và mâu thuẫn chính trị. Những diễn biến phức tạp từ chính trị thế giới đã đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao, giá xăng dầu tăng vọt khiến giá thành các sản phẩm tăng mạnh và nền kinh tế trong nước cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng bất lợi khi các ngành mũi nhọn kinh tế như tài chính, Bất động sản, chứng khoán.... trực tiếp gánh chịu rất nhiều thách thức. Nhưng bằng quyết tâm cao, chủ động trong mọi tình huống. Cán bộ công nhân viên công ty dưới sự dẫn dắt của HĐQT và Ban lãnh đạo đã giảm thiểu ảnh hưởng từ nền kinh tế chung để hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông giao phó, dù không đạt 100% kế hoạch kinh doanh nhưng kết quả rất đáng khích lệ trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn.

Những thử thách liên tiếp trong những năm vừa qua cho thấy tầm quan trọng của sự đoàn kết, quyết tâm, những nỗ lực bền bỉ và đặt lợi ích của khách hàng lên cao nhất là tiền đề để chúng tôi đưa ra các định hướng và cải cách đúng đắn, tiếp tục đưa sản phẩm với chất lượng cao nhất, giá thành hợp lý nhất tới tay người nông dân, ngư dân bám biển.

Luôn theo đuổi việc phát triển bề dày thương hiệu, trong kinh doanh, thương hiệu ABS – Bitagco bao gồm nhiều giá trị, uy tín, chất lượng, nhanh chóng và cả tính nhân văn không chỉ ở khu vực kinh doanh hiện tại mà còn được đẩy mạnh ra khu vực Đông Nam Bộ. Thương hiệu uy tín sẽ thu hút và nhận được niềm tin đồng hành bền vững từ khách hàng, đây là điều mà doanh nghiệp chúng tôi luôn hướng tới. Ban Giám Đốc luôn tự tin, cố gắng và không ngừng quên trong thành công đã đạt được đó là phương châm mà Bitagco tiến lên phía trước. Tiến lên để chinh phục những “đỉnh núi” cao hơn, những mục tiêu khó khăn hơn và những lĩnh vực mới mẻ hơn đó là cách mà Bitagco luôn tạo ra những thành công mới.



Ông Trần Văn Mươi
Chủ tịch HĐQT

“

Khó khăn không chùn bước, Bitagco, vững tin và kiên định tiếp tục tiến lên đương đầu thử thách, không ngừng đổi mới, mở rộng và chinh phục thêm nhiều lĩnh vực, đưa doanh nghiệp tiến xa hơn nữa và tăng trưởng bền vững trong thời gian tới. Tiếp tục tiến đến mục tiêu trở thành tập đoàn vật tư nông nghiệp, bất động sản và nhiên liệu hàng đầu Việt Nam.

Thông điệp của Chủ Tịch HĐQT (tiếp)

Trước bối cảnh khó khăn chung của thị trường, Bitagco tận dụng mọi nguồn lực, phát huy các thế mạnh sẵn có và luôn không ngừng mở rộng, chủ động triển khai các giải pháp nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, dự án mới, đối tác mới và thị trường mới. Đồng thời phát huy truyền thống lâu đời, lấy nông nghiệp làm nền tảng, đồng hành cùng người nông dân để truyền tải kiến thức kinh nghiệm, kỹ thuật tiên tiến thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp hiện đại, tiến đến vị trí tập đoàn vật tư nông nghiệp, bất động sản và nhiên liệu hàng đầu Việt Nam và từ đó phát triển Bitagco trở thành tập đoàn đa ngành vững mạnh.

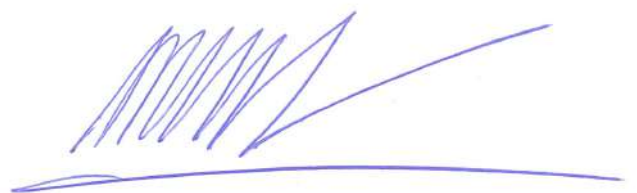
Lấy con người làm trọng tâm, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch HĐQT cùng sự chỉ đạo quyết liệt của ban Giám Đốc, toàn thể cán bộ nhân viên cùng tập trung phấn đấu, thích nghi, đáp ứng được những biến động khó lường của thị trường và kinh tế - xã hội để từ đó khắc phục những điểm yếu bất lợi, hoàn thành cao nhất chỉ tiêu và kế hoạch đã đề ra. Bitagco đã kiên toàn được chuỗi cung ứng trong tình hình mới. Xây dựng các dự báo và kịch bản, không bao giờ để bộ máy vận hành bị bất ngờ trong mọi tình huống.

Trong năm 2023, Bitagco sẽ đẩy mạnh ngành nghề truyền thống, tìm kiếm thêm các lĩnh vực mới phù hợp với các tiềm năng sẵn có của doanh nghiệp hơn nữa, tiếp tục đổi mới để hòa nhập vào môi trường và định hướng mới của nền kinh tế chung, hứa hẹn đem lại nhiều thành công mới, thành quả mới cho cổ đông.

Đáp lại sự tin tưởng của Quý cổ đông, và các đối tác chiến lược đổi mới phù hợp với thị trường mới của HĐQT, Bitagco tự tin sẽ chuyển mình mạnh mẽ vươn mình ra khỏi những giới hạn cũ để gặt hái được nhiều kết quả tăng trưởng vượt bậc trong năm 2023.

Bình Thuận, ngày 20 tháng 04 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN VĂN MƯỜI

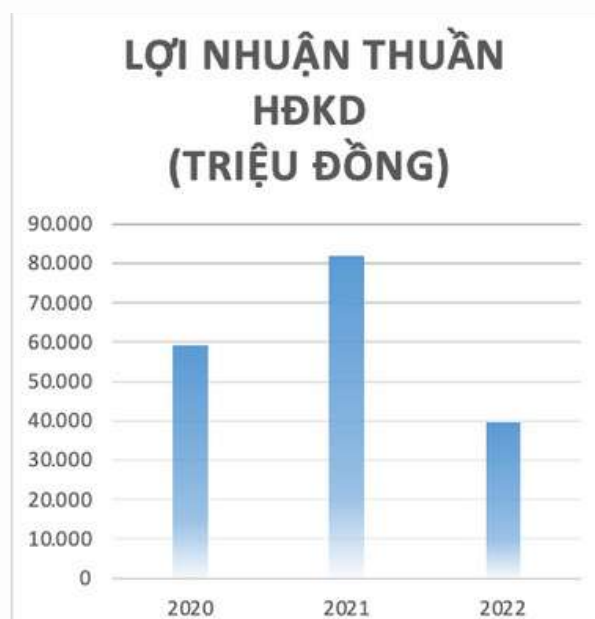
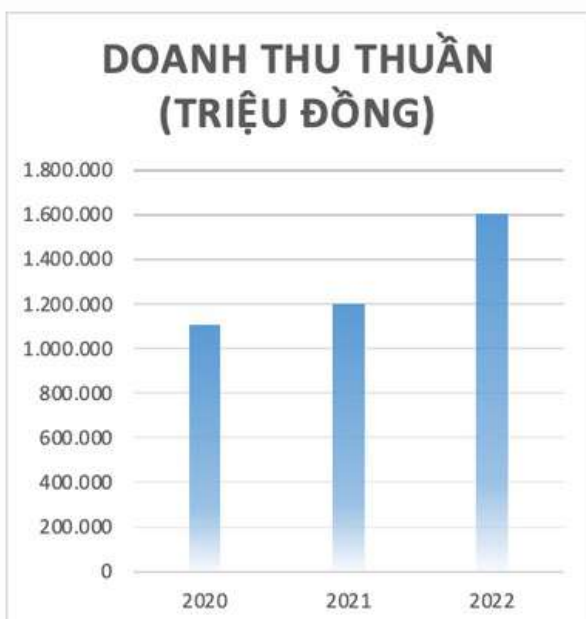
MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	8
1.	Thông tin khái quát	8
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	13
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	23
3.1.	Mô hình quản trị	23
3.2.	Cơ cấu bộ máy quản lý	24
3.3.	Các công ty con, công ty liên kết tính đến 31/12/2022	31
4.	Định hướng phát triển	33
5.	Các rủi ro	35
5.1.	Rủi ro kinh tế	35
5.2.	Rủi ro lạm phát	36
5.3.	Rủi ro về luật pháp	38
5.4.	Rủi ro đặc thù ngành	38
5.4.	Rủi ro biến động giá cổ phiếu	39
5.5.	Rủi ro khác	39
II.	Tình hình hoạt động trong năm	40
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	41
2.	Tổ chức và nhân sự	43
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	46
3.1.	Các khoản đầu tư lớn	47
3.2.	Các công ty con, công ty liên kết	49
4.	Tình hình tài chính	50
4.1.	Tình hình tài chính	50
4.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	52
5.	Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	55
5.1.	Cổ phần	55
5.2.	Cơ cấu cổ đông	55
5.3.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	57
5.4.	Giao dịch cổ phiếu quỹ	57
5.5.	Các chứng khoán khác	57
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	58
6.1.	Tác động lên môi trường	58
6.2.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu	58
6.3.	Tiêu thụ năng lượng	59
6.4.	Tiêu thụ nước	60
6.5.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	60
6.6.	Chính sách liên quan đến người lao động	61
6.7.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	62
6.8.	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	64

MỤC LỤC

III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	65
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	66
2.	Tình hình tài chính	67
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	71
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	71
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	72
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	72
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	74
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	75
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	75
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	76
V.	Quản trị công ty	78
1.	Hội đồng quản trị	79
2.	Ban Kiểm soát	83
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	85
3.1.	Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích	85
3.2.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	86
3.3.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	86
3.4.	Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	86
VI.	Báo cáo tài chính	87

Chỉ tiêu tài chính cơ bản



I. THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4. Định hướng phát triển

5. Các rủi ro



Danh hiệu và giấy chứng nhận:

- ✓ Nhờ những nỗ lực ấy cùng với bản tâm huyết, có tầm nhìn chiến lược của cán bộ công nhân viên nhiệt tình, trong suốt chặng đường hoạt động của mình, Bitagco đã được các ban ngành đánh giá cao và trao tặng nhiều bằng giải thưởng như:

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do đã có đóng góp công tác xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

do đã có đóng góp công tác xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa năm 2015-2018

Bằng khen của Trung ương hội các nhà doanh nghiệp Việt Nam do đã có thành tích xuất sắc trong phát triển gia hoạt động doanh nghiệp trẻ của tỉnh Bình Thuận

do đã có thành tích xuất sắc trong phát triển gia hoạt động doanh nghiệp trẻ của tỉnh Bình Thuận

Bằng khen của Trung ương hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam do đã có thành tích phát triển thương hiệu và sản phẩm trong thời kỳ hội nhập Kinh tế quốc tế

Được bình chọn là thương hiệu tiêu biểu khu vực Đông Nam Bộ và được trao tặng giải thưởng Sao Vàng Đông Nam Bộ năm 2008

Giấy khen của hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận tặng do có thành tích trong hoạt động và xây dựng hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận.

Bằng khen của Ban chấp hành hội nông dân Việt Nam tỉnh Bình Thuận trao tặng do đã có thành tích trong phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi tỉnh Bình Thuận lần thứ X năm 2022.

- ✓ Nhờ những nỗ lực ấy cùng với ban lãnh đạo tâm huyết, có tầm nhìn chiến lược và đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, trong suốt chặng đường hoạt động của mình, Bitagco đã được các ban ngành của tỉnh đánh giá cao và trao tặng nhiều bằng khen và giải thưởng như:



Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1975, trong bối cảnh phát triển đất nước sau chiến tranh, Công ty Vật tư Nông nghiệp Thuận Hải được thành lập, là tiền thân của Công ty Cổ phần dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận viết tắt là Bitagco với mục tiêu cung cấp các sản phẩm thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp như: phân bón, lúa giống, thuốc trừ sâu,... cho hai tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận hiện nay.

Là doanh nghiệp nhà nước trọng điểm và được sự quan tâm của tỉnh ủy, ngay trong những năm đầu thành lập Công ty đã có quy mô lớn với 150 cán bộ công nhân viên và mạng lưới với 11 trạm vật tư nông nghiệp huyện, thị xã và văn phòng làm việc.

Năm 1993, Công ty được đổi tên thành Công ty Vật tư Nông Nghiệp Bình Thuận.

Năm 2004, Công ty được cổ phần hóa và có tên gọi Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận. Trong những năm hoạt động phát triển của mình, Công ty luôn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xếp hạng doanh nghiệp hạng IV.

Đến năm 2006, năm đánh dấu một bước ngoặt quan trọng khi Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao quyết định mua lại đa số cổ phần và trở thành cổ đông chiến lược của Bitagco.

Năm 2018, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo Công văn số 8158/UBCK-GSDC ngày 12/12/2018

Năm 2019, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận lưu ký chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 12/2019/GCNCP- VSD ngày 15/03/2019

Chặng đường mới của Bitagco giờ đây được đón một người thuyền trưởng đầy tài năng - Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - ông Trần Văn Mười - người thuyền trưởng dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, phó chủ tịch Hiệp hội phân bón Việt Nam và cũng là người đã dẫn dắt thương hiệu Phân bón Năm Sao thành công trong nhiều năm qua.

Thấu hiểu, sẻ chia nỗi vất vả, khó khăn của người nông dân, doanh nhân Trần Văn Mười luôn mong muốn tạo dựng các giá trị cốt lõi cho công ty với uy tín, tận tâm qua từng sản phẩm, phát triển thêm nhiều mặt hàng thiết thực. Ông cùng với ban lãnh đạo Bitagco đã thổi một làn gió mới, năng động hơn, bài bản hơn và thực tiễn hơn với phương châm phát triển đa ngành nghề, đa lĩnh vực, bắt kịp nhu cầu, xu hướng phát triển của xã hội trong thời kỳ đổi mới.

Quá trình hình thành và phát triển:

25/12/1975	Thành lập Công ty Vật Tư Nông Nghiệp Thuận Hải
1993	Đổi tên thành Công ty Vật tư Nông Nghiệp Bình Thuận
2004	Công ty Vật Tư Nông Nghiệp Bình Thuận chuyển đổi hình thức sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Nhà nước nắm giữ 47.353 CP/54.588 CP chiếm 86,75%
2006	Nhà nước chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty
2007	Tăng vốn điều lệ lên 8,5 tỷ đồng
2008	Năm 2008, tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng
2012	Tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng
2016	Tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng
12/12/2018	ABS đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng
27/12/2019	ABS đã được Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết
18/03/2020	Cổ phiếu ABS chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán
2021	Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng Công bố tham gia phát triển dự án bất động sản đẳng cấp nhất TP. Vũng Tàu, cụ thể là dự án khách sạn 5 sao và căn hộ nghỉ dưỡng Fivestar Odyssey cùng Tập đoàn Five Star Group có tổng vốn đầu tư hơn 5.000 tỷ đồng
2022	Công bố dự án Khu đô thị Five Star Eco City có tổng diện tích quy hoạch lên đến 650ha với 3 phân khu, chính thức “thông tuyến huyết mạch” đường nội bộ kết nối các phân khu giai đoạn 1 Lucky Land và giai đoạn 2 Golden Land



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 11/05/2004 và thay đổi tùy từng thời điểm, ngành nghề kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669 (chính)
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm khác liên quan	4661

❖ **Địa bàn kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:**

- Lĩnh vực kinh doanh phân bón: Địa bàn hoạt động chủ yếu miền Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, trải dài khắp các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, TP. HCM, Long An và bán qua cả nước bạn Campuchia;
- Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: Chủ yếu hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

❖ **Hoạt động kinh doanh của Công ty**

Công ty Bitagco được thành lập với mục tiêu ban đầu là cung cấp các sản phẩm thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp như : phân bón, lúa giống, thuốc trừ sâu,... cho hai tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận hiện nay.

Tuy nhiên từ năm 2006 nhờ sự đầu tư về tài chính, công nghệ của Tập đoàn Quốc tế Năm Sao, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng phát triển. Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh truyền thống là phân phối phân bón, Công ty còn đầu tư kinh doanh phân phối xăng – dầu – nhớt, cho thuê kho bãi và hợp tác đầu tư bất động sản.

Với truyền thống hơn 40 năm kinh doanh phân phối vật tư nông nghiệp, Bitagco đã tạo cho mình một lượng lớn khách hàng thân thiết. Không chỉ vậy, Công ty cũng không ngừng cải thiện công tác bán hàng, chính sách ưu đãi, qua đó nâng cao tính cạnh tranh đối với không chỉ các doanh nghiệp cùng ngành đang hoạt động mà còn đối với những doanh nghiệp chuẩn bị tham gia ngành.

Hiện nay Bitagco đang là một trong những nhà phân phối phân bón lớn nhất khu vực. Đặc biệt, trên khu vực địa lý nhỏ hơn là địa bàn tỉnh thì công ty hiện tại đang là đơn vị phân phối phân bón hàng đầu. Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Bitagco đều là các doanh nghiệp uy tín và lâu năm trên thị trường như Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Đạm Phú Mỹ), Công ty Cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa Chất Lâm Thao, Công ty Đạm Cà Mau, Công ty Bình Điền.... Bởi vậy, nguồn cung cấp sản phẩm được kiểm định, đảm bảo về chất lượng, giảm thiểu được các rủi ro.

Bên cạnh đó công ty cũng thường xuyên hợp tác với các công ty lớn ở Lâm Đồng và Đồng Nai - các tỉnh có nhiều diện tích cây công nghiệp như Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai,...

Ngoài ra, công ty còn kinh doanh các sản phẩm vật tư nông nghiệp khác phục vụ sản xuất như: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, thuốc trừ nấm bệnh...

Bitagco luôn phấn đấu với tiêu chí cũng như là tâm nguyện "chân tình, cởi mở, hết sức thân thiện với tất cả các khách hàng". Nhờ vậy mà Bitagco luôn được người dân cũng như các đại lý tin tưởng và đánh giá cao.

SẢN PHẨM PHÂN BÓN CHUYÊN DỤNG CÔNG NGHỆ CAO - THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Đằng sau những thành tựu nông nghiệp của khu vực Nam Trung Bộ nói chung và Bình Thuận nói riêng với nhiều giống cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao, không thể không kể đến những đóng góp thầm lặng nhưng vô cùng quan trọng của Bitagco trong việc phân phối những sản phẩm nông nghiệp không chỉ chất lượng, có giá thành hợp lý mà còn phù hợp cho nhiều loại cây trồng và phương pháp canh tác.

Bên cạnh đó, những năm gần đây, các công ty cung ứng sản phẩm cho Bitagco cũng đã thực hiện nâng cấp máy móc, dây chuyền sản xuất, tập trung nâng cao chất lượng, đa dạng chủng loại, phù hợp với nhiều loại cây trồng. Điều này đặc biệt thuận lợi cho việc công ty mang đến các sản phẩm chất lượng, duy trì lượng khách hàng ổn định và tăng trưởng qua các năm.

Trong nhiều năm qua bà con nông dân đã luôn tin dùng phân bón Năm Sao cho các cây công nghiệp, nông nghiệp có giá trị cao đạt hiệu quả vượt trội. Đặc biệt tại Bình Thuận người dân nơi đây vẫn luôn tin tưởng và sử dụng phân bón chuyên dùng dạng một hạt 20-20-15+TE (Violet Plus) cho cây Thanh long - giống cây kinh tế chủ lực của vùng.

Sau 45 năm phát triển, Bitagco đã tạo dựng được cho mình sự uy tín và thương hiệu hàng đầu tại Bình Thuận cũng như các tỉnh lân cận. Từ một doanh nghiệp khởi đầu với 150 cán bộ công nhân và 11 trạm vật tư nông nghiệp đến nay, Công ty đã xây dựng được một mạng lưới tiêu thụ vật tư nông nghiệp rộng khắp Nam Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên với 9 chi nhánh và hơn 500 đại lý, tiêu thụ trên 100 nghìn tấn phân bón mỗi năm, và cung ứng 18 triệu lít xăng dầu cho người dân doanh nghiệp trong khu vực trải đều khắp toàn tỉnh Bình Thuận và các tỉnh Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, nâng tổng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng.





Đối tác chiến lược, nhà cung cấp phân bón lớn

Công ty là nhà phân phối độc quyền các sản phẩm phân bón của tập đoàn Năm Sao - doanh nghiệp sở hữu nhà máy sản xuất phân bón với công suất 300.000 tấn/năm. Các sản phẩm này đều có chất lượng cao được sản xuất dưới sự nghiên cứu trong nhiều năm của Hội đồng Các nhà khoa học và các chuyên gia đầu ngành tạo ra một dây chuyền cung ứng hiện đại, tiên tiến, chất lượng cao và an toàn.



Đội ngũ tư vấn lĩnh vực phân bón

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC PHÂN BÓN NĂM SAO

Chủ tịch Hội đồng Khoa học Tiến sĩ NGUYỄN ĐĂNG NGHĨA

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đất - Phân bón & Môi trường phía Nam, thuộc Viện Thổ Nhưỡng Nông hóa.

Ủy viên Hội đồng Khoa học PGS. TS MAI THÀNH PHỤNG

Trưởng Bộ phận thường trực Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại TpHCM.

Ủy viên Hội đồng Khoa học TS TRƯƠNG HỒNG

Phó viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên

Ủy viên Hội đồng Khoa học GS - TS NGUYỄN LÂN HÙNG

Tổng thư ký hội các ngành sinh học Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Sinh học Thực nghiệm - ĐH Sư phạm Hà Nội, Ủy viên BCH TW Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên Thường vụ Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

Ủy viên Hội đồng Khoa học

GS - TS VÕ TÙNG XUÂN

GS-TS, Anh hùng lao động, Nhà giáo Nhân dân

Ủy viên Hội đồng Khoa học TS CHU VĂN HÁCH

Trưởng Bộ môn Phân bón và Kỹ thuật canh tác, Viện Nghiên cứu lúa ĐBSCL.

Ủy viên Hội đồng Khoa học Th.S VÕ HỮU THOẠI

Trưởng phòng Khoa học & Hợp tác quốc tế - Viện Nghiên cứu Cây ăn quả Miền Nam.

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Kỹ sư TÔ TẾ HẢI

Phó GD Sản Xuất & Khoa học công nghệ Nhà máy Phân bón Năm Sao

Ủy viên Hội đồng Khoa học

TS CHEANG HONG

Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu & Khuyến nông
- ĐH Nông nghiệp Hoàng Gia Campuchia

Ủy viên Hội đồng Khoa học

ThS NGIN CHHAY

Cục trưởng Cục Cây Lúa của Campuchia.

Ủy viên Hội đồng Khoa học

TS SHIRSATH DASHRATH RDHEYI

Thành viên Hiệp hội Phân bón Ấn Độ, Giám đốc kỹ thuật tại nhà máy Phân Bón Năm Sao,.

Lĩnh vực

kinh doanh xăng dầu



Công ty hiện đang là tổng đại lý phân phối cho Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex) sở hữu 05 trạm xăng với tổng sức chứa kho vào khoảng 283m³, có khả năng tiêu thụ trên 10 triệu lít xăng dầu, nhớt mỗi năm, chiếm khoảng 10% trên tổng số 61 trạm xăng hiện tại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Bitagco đã biến sự thành công trong lĩnh vực nông nghiệp thành tiền đề cho sự phát triển vào các lĩnh vực mới. Năng lực, giao thương vận chuyển là trái tim của cuộc sống, là yếu tố sống còn giúp kinh tế phát triển, quyết định đến sự thịnh vượng của cả một khu vực. Nhận thấy tầm quan trọng của yếu tố này, Bitagco tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực xăng dầu, với chuỗi 5 cửa hàng phân phối các sản phẩm xăng, dầu và nhớt các loại đều nằm tại các tuyến đường quan trọng như quốc lộ 1A, QL 28, QL 55 giúp phân phối, bán buôn cho địa bàn tỉnh Bình Thuận và khu vực lân cận, đảm bảo nguồn cung cho vận tải đường bộ cũng như đường thủy giúp hàng ngàn tàu thuyền của ngư dân đánh bắt trên ngư trường truyền thống, vương khơi bám biển và bảo vệ chủ quyền. Bên cạnh đó, để tối ưu hoá lợi nhuận, công ty cũng thực hiện tái phân phối nguồn xăng dầu tới các đại lý tư nhân nhỏ hơn.



CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 9

QL 1A, Đường 19/4, Phường Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận Diện tích: 2.247m² • Số trụ bơm: 5 trụ • Sức chứa: 115m³



CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 29

QL 1A, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận Diện tích: 868.8 m² • Số trụ bơm: 4 trụ • Sức chứa: 37m³



CỬA HÀNG XĂNG DẦU THUẬN HÒA BÌNH THUẬN

QL 28, Thôn Dân Trí, Xã Thuận Hòa, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận Diện tích: 4.897m² • Số trụ bơm: 3 trụ • Sức chứa: 24m³



CỬA HÀNG XĂNG DẦU NGÃ BA GỘP

QL 1A, Thôn 4, Xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận Diện tích: 1.196.6m² • Số trụ bơm: 4 trụ • Sức chứa: 57m³



CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 39 - THẮNG HẢI

QL 55, Thôn Thắng Hải, Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận Diện tích: 1.439m² • Số trụ bơm: 4 trụ • Sức chứa: 50m³

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI XĂNG DẦU



Dịch vụ cho thuê kho bãi

Công ty CP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận - Bitagco hiện đang cho thuê các địa điểm làm bến đỗ, kho bãi.

Bến đỗ

Công ty cho thuê diện tích bến bãi của Cửa hàng xăng dầu số 9 (tổng diện tích 2.247m²) làm nơi đỗ xe, rửa xe và bơm xăng của công ty Taxi Mai Linh.

- **Địa chỉ:** đường 19/4, Phường Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận
- **Diện tích:** 2.247 mét vuông

Kho tàng:

Cùng với đó là trên 20 nghìn mét vuông kho bãi được Công ty cho các đơn vị kinh doanh nông nghiệp thuê kho bãi làm nơi tập kết, vận chuyển nông sản.

- Kho số 1 tại Thôn Phú Sum, Xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.
- Kho số 2 tại Thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận



BẾN ĐỖ CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 9

QL 1A, Đường 19/4, Phường Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận
Diện tích: 2.247m²



TỔNG KHO HÀM MỸ

Thôn Phú Sum, Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận Diện tích: ~15.000m² • Sức chứa: ~10.000 tấn

Chiến lược phát triển bất động sản



Trên đà bứt phá của mảng vật tư - phân bón, khi tình hình kinh tế - xã hội đi vào ổn định về cuối năm, ABS đã công bố tham gia phát triển dự án bất động sản đẳng cấp nhất TP. Vũng Tàu, Five Star Poseidon cùng Tập đoàn Five Star Group có tổng vốn đầu tư 3.500 tỷ đồng. Dự án khách sạn 5 sao tiêu chuẩn quốc tế kết hợp condotel đầu tiên tại Vũng Tàu có chiều cao 190 m với 46 tầng sẽ là điểm nhấn kiến trúc cho thành phố du lịch biển hấp dẫn nhất phía nam này. Đây là bước nhảy vọt cho ABS trong năm 2022 khi doanh nghiệp được bung hết sức của mình ở tất cả các mảng kinh doanh.

Đây cũng là sản phẩm mang ý nghĩa quan trọng với Bitagco khi đem cả tâm huyết, nỗ lực, đặt vào mỗi căn hộ đồng thời đáp ứng được nhu cầu nhà ở đang thiếu ở khu vực phía Nam thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2022 mở ra nhiều cơ hội mới cho ABS khi các gói kích thích kinh tế quy mô lớn của Chính phủ được sẵn sàng tung ra. Khu vực phía Nam sẽ có bước nhảy vọt về hạ tầng nhờ các dự án cao tốc và đầu tư công được triển khai mạnh mẽ, đây là yếu tố kích thích tăng trưởng lưu thông, kinh tế, du lịch và bất động sản cho phía Nam. ABS dự kiến được hưởng lợi lớn từ xu hướng này, với các mảng bất động sản thương mại, du lịch, đầu mối kinh doanh xăng dầu, đây sẽ là động lực tăng trưởng quan trọng trên nền vật tư - phân bón đã vững chắc.

Đặc biệt, vừa qua, một trong những dự án trọng điểm của Tập đoàn quốc tế Năm sao là Khu đô thị Five Star Eco City có tổng diện tích quy hoạch lên đến 650 ha với 3 phân khu, đã chính thức “thông tuyến huyết mạch” đường nội bộ kết nối các phân khu giai đoạn 1 Lucky Land và giai đoạn 2 Golden Land. Với sự thành công của phân khu đầu tiên, Lucky Land 39 ha, đã thu hút đông đảo dân cư đến sinh sống thì dự kiến phân khu thứ 2 chắc chắn sẽ là điểm đến tin cậy của rất nhiều khách hàng và ABS cũng sẽ được hưởng lợi rất lớn từ điều này.



Phối cảnh dự án Fivestar Odyssey





3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty tại 31/12/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

CHI NHÁNH

CÔNG TY CON

❖ **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận:**

- Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
- Điện thoại: +84 2523 816 823 - **Fax:** +84 2523 814 599
- Website: <http://bitagco.com>
- Email: dvnnbinhthuan@gmail.com

❖ **Công ty con**

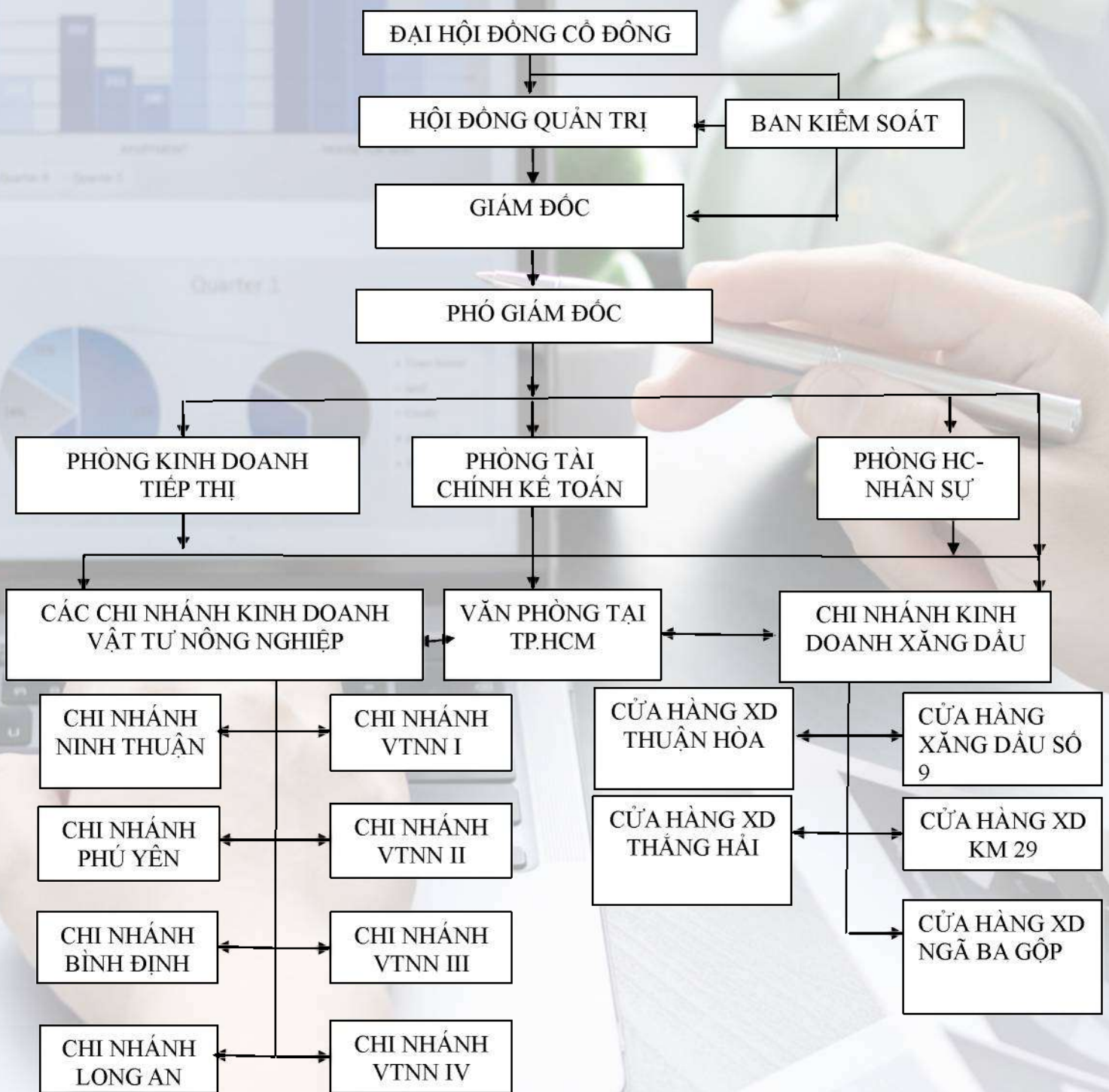
Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có 01 Công ty con và được trình bày ở mục 3.3 của Báo cáo này.

❖ **Các chi nhánh**

Các Chi nhánh hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận và hạch toán kế toán phụ thuộc bao gồm 9 chi nhánh: Chi nhánh kinh doanh Vật tư nông nghiệp I, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp II, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp III, Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp IV, Chi nhánh kinh doanh xăng dầu, Chi nhánh tại Ninh Thuận, Chi nhánh tại Phú Yên, Chi nhánh tại Tỉnh Bình Định, Chi nhánh tại tỉnh Long An.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên Hội đồng quản trị;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.



Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HDQT) là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HDQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

Họ và tên	Chức danh	Loại thành viên
Ông Trần Văn Mười	Chủ tịch HDQT	Không điều hành
Ông Đinh Quang Sáng	Phó Chủ tịch HDQT	Không điều hành
Bà Trần Thị Hiền	Thành viên HDQT	Không điều hành
Bà Vũ Thị Hải	Thành viên HDQT	Độc lập
Ông Mai Quốc Hưng	Thành viên HDQT	Độc lập

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Các quyền khác được quy định như sau:

Họ và tên	Chức danh
Bà Trương Thùy Linh	Trưởng ban kiểm soát
Bà Mai Thị Thanh Hải	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Cuối	Thành viên ban kiểm soát

Ban giám đốc:

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc (BGĐ) có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

Họ và tên	Chức danh
Bà Trần Thị Hương	Giám đốc
Ông Hoàng Văn Hồng	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Việt Hà	Phó Giám đốc

Phòng hành chính – Kế toán:

Là Phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty; Giúp Hội đồng Quản trị và Giám đốc kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty, bao gồm: Kế toán trưởng, Phó phòng phụ trách tổng hợp, Nhân viên kế toán hàng hóa, Nhân viên kế toán thanh toán – ngân hàng, Nhân viên thủ quỹ, Nhân viên kế toán xăng dầu.

Chức năng, nhiệm vụ của phòng:

- Xây dựng, kiểm soát hệ thống kế toán phù hợp với quy mô, sự phát triển của Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành về Kế toán của Nhà nước.
- Tổ chức thực hiện, kiểm soát hệ thống quản lý tài chính nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn lành mạnh.
- Phân tích và tham mưu cho Ban giám đốc về mặt tài chính khi quyết định đầu tư, phát triển và quản lý điều hành Công ty.

Phòng Kinh doanh Tiếp thị:

Là đơn vị nghiệp vụ chuyên môn thuộc cơ cấu tổ chức Công ty đặt dưới sự chỉ đạo của Giám đốc và sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Giám đốc điều hành. Phòng kinh doanh tiếp thị bao gồm: Trưởng phòng kinh doanh, Phó phòng kinh doanh, Trưởng chi nhánh, Nhân viên thị trường, Nhân viên kinh doanh, Nhân viên quảng bá thương hiệu, Nhân viên giao nhận, Nhân viên thống kê tổng hợp theo dõi tình hình mua bán-công nợ, Nhân viên thủ kho, Nhân viên lái xe.

Chức năng và nhiệm vụ của phòng:

- Trực tiếp kinh doanh;
- Kinh doanh qua chi nhánh;
- Quản lý kho Tiếp thị;
- Quảng bá thương hiệu.

Phòng Hành chính – Nhân sự:

Bao gồm: Trưởng phòng Hành chính nhân sự (HCNS), Phó phòng HCNS, Nhân viên hành chính-văn thư-LĐTL, Nhân viên bảo vệ tạp vụ, Nhân viên lái xe con.

Chức năng, nhiệm vụ của phòng:

- Tham mưu cho Ban giám đốc trong việc nghiên cứu, vận dụng các chế độ chính sách của Nhà nước, xây dựng mô hình quản lý cải tiến và các giải pháp hữu hiệu trong tuyển dụng, đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực;
- Trực tiếp điều hành công tác nghiệp vụ văn phòng;
- Quan hệ với các cơ quan chức năng quản lý bên ngoài Công ty để hỗ trợ cho các hoạt động của Công ty soạn thảo và phát hành các văn bản của Công ty.

Chi nhánh xăng dầu:

Bao gồm: Phó phòng kinh doanh phụ trách xăng dầu; Kế toán xăng dầu; 05 cửa hàng xăng dầu: Cửa hàng xăng dầu số 9; Cửa hàng xăng dầu Ngã Ba Gộp; Cửa hàng xăng dầu Km 29; Cửa hàng xăng dầu Thuận Hòa; Cửa hàng xăng dầu Thăng Hải.

Chức năng và nhiệm vụ của Chi nhánh xăng dầu:

- Chi nhánh kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể hàng năm, quý, tháng từng mặt hàng phù hợp với yêu cầu kinh doanh;
- Tổ chức mạng lưới đại lý, khách hàng bán lẻ và bán buôn theo cơ chế thị trường;
- Chủ động nắm bắt các nguồn hàng, tổ chức tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản đúng theo quy định của Công ty. Theo dõi quản lý hệ thống Cửa hàng, đại lý, đáp ứng hàng hóa kịp thời, đối chiếu tiền hàng, công nợ và tích cực thu hồi vốn đúng theo quy định của Công ty. Không để Đại lý, khách hàng chiếm dụng vốn làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như hiệu quả của đơn vị;
- Chịu trách nhiệm tổ chức mở sổ sách theo dõi, báo cáo theo quy định của Phòng Tài Chính – Kế Toán, Phòng Kinh doanh Tiếp thị;
- Tổ chức bảo vệ an toàn nhà cửa, kho hàng, tiền, hàng hóa vật tư, tài sản không để xảy ra mất mát, cháy nổ.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết tính đến 31/12/2022:

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty có 01 Công ty liên kết, thông tin cụ thể:

- Tên công ty liên kết: CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư nông nghiệp III
- Địa chỉ: Số 24A, Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón các loại. Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất
- Vốn điều lệ thực góp: 68.000.000.000
- Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ: 11,95%

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty có 01 Công ty con, thông tin cụ thể:

- Tổng số công ty con: 01
- Số lượng công ty con hợp nhất: 01
- Tên công ty con: CÔNG TY CỔ PHẦN VCD RIVERBANK
- Địa chỉ: LK06-13 đường D8, Khu đô thị sinh thái Năm Sao, xã Phước Lý, huyện Cần Đức, Long An
- Tỷ lệ CP của Công ty mẹ: 32.400.000 cổ phiếu chiếm 72%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 72%

Xuất phát ban đầu công ty mua 40.500.000 CP của VCD Riverbank nhằm mục đích đầu tư kinh doanh ngắn hạn nên công ty không coi VCD Riverbank là công ty con và không báo cáo hợp nhất nhưng do năm 2022 thị trường cổ phiếu không thuận lợi nên hiện nay công ty vẫn nắm giữ 32.400.000 CP chiếm 72% vốn cổ phần VCD vì vậy công ty chuyển qua coi VCD Riverbank là công ty con và báo cáo hợp nhất từ quý 4 năm 2022.

Tại thời điểm 31/03/2023, VCD không còn là công ty con của Công ty do Công ty đã chuyển nhượng hết vốn nắm giữ tại VCD.



4. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

✓ Về định hướng phát triển kinh doanh

Với sứ mệnh phân phối các sản phẩm phân bón và xăng dầu có nguồn gốc đáng tin cậy, ổn định, kịp thời với giá cả hợp lý và điều kiện tốt nhất cho khách hàng trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông góp phần tích cực vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước, Công ty định hướng cải thiện hoạt động bằng mua, cải thiện các phương tiện vận tải, nhà kho, điều kiện lưu trữ, trưng bày và buôn bán sản phẩm.

Bên cạnh đó, với tầm nhìn phát triển lớn mạnh trên nền tảng kinh doanh đa ngành, doanh nghiệp mở rộng song song các lĩnh vực kinh doanh đồng thời phát triển mạnh hợp tác đầu tư/đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng. Dự án phù hợp với xu thế nhu cầu sử dụng các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng gần, tiện ích giá cả hợp lý.

Bên cạnh đó, về việc liên doanh thực hiện các dự án bất động sản, với tình hình triển khai các dự án hiện tại cùng với chiến lược kinh doanh trong tương lai, chủ yếu là đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản gắn liền với đất cho thấy định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước và thế giới.

Cùng với chủ trương của chính phủ tạo điều kiện phục hồi kinh tế Công ty đã định hướng mở rộng mạng đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống tổng kho và cầu cảng tại dự án Cụm Công nghiệp Quốc Tế Năm Sao.



4. Định hướng phát triển

✓ **Mục tiêu về thị trường**

- Với thương hiệu và uy tín hiện tại, công ty chỉ phân phối các sản phẩm phân bón và xăng dầu có nguồn gốc tin cậy, chất lượng cao và ổn định với giá cả hợp lý, thân thiện với môi trường.
- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, luôn bám sát thay đổi cung cầu của thị trường để điều chỉnh cho phù hợp và kịp thời.
- Củng cố hệ thống khách hàng hơn 500 đại lý phân phối trải dài từ Bình Thuận vào Bình Định hiện có, không ngừng tìm kiếm, phát triển thị trường mới.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, tận dụng các đòn bẩy kinh doanh và tài chính nhằm tăng doanh thu của công ty.

✓ **Mục tiêu Tuân thủ pháp luật**

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

✓ **Mục tiêu Quản lý, công tác tổ chức**

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công nhân viên, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý bán hàng, chăm sóc khách hàng, cải thiện chính sách nhằm mục tiêu mở rộng thị trường.
- Đào tạo các đội ngũ liên kết, hướng dẫn bán hàng tại các đại lý, lập kế hoạch kinh doanh rõ ràng, đánh giá đúng về tiềm lực và định hướng phát triển của công ty trong sự phát triển chung của thị trường.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

✓ **Mục tiêu Phát triển nguồn nhân lực**

Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

✓ **Mục tiêu về lợi nhuận:**

- Đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư mới;
- Đảm bảo kế hoạch Hội đồng quản trị đặt ra và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



4. Định hướng phát triển

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển công ty lớn mạnh trên nền tảng kinh doanh đa ngành. Cùng cố và phát triển 2 ngành truyền thống là kinh doanh phân bón và xăng dầu, thực hiện mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh nguyên vật liệu phân bón, tiêu thụ cả trong và ngoài nước.
- Tiếp tục mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang hợp tác đầu tư bất động sản; thực hiện đầu tư hoặc liên doanh, liên kết với các công ty có triển vọng và ngành nghề phù hợp để thực hiện các dự án đầu tư như dự án nhà ở, khách sạn, resort,....

❖ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty luôn gắn liền sự tăng trưởng, phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Trong đó, mục tiêu phát triển doanh nghiệp là mục tiêu quan trọng nhất, thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.

Việc kết hợp phát triển doanh nghiệp gắn trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.





5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa,... Các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận nói riêng là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế sẽ không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố trên.

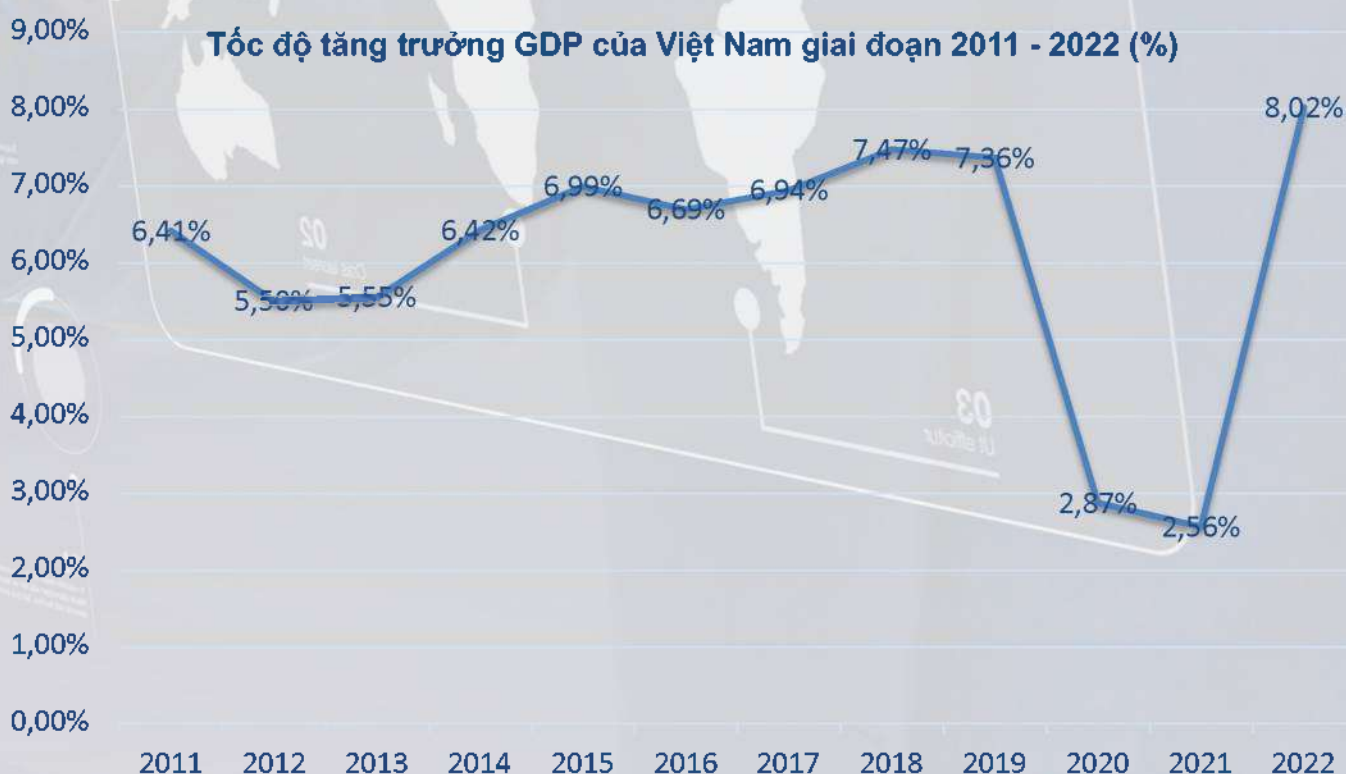
❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Là một doanh nghiệp được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động của nền kinh tế quốc dân. Bên cạnh đó, với thị trường đầu ra tập trung là thị trường nội địa, tốc độ tăng trưởng kinh tế chính là một trong những yếu tố then chốt ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp.

Trong nước, Tổng Cục Thống kê ước tính GDP quý IV/2022 tăng 5,92% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,7% và 5,17% của cùng kỳ năm 2020 và 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Ước tính GDP năm 2022 tăng 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%) so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế. Ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn từ 2011 - 2021 được thể hiện sau đây:

Tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta giai đoạn từ năm 2011 – 2022





5. Các rủi ro

5.2. Rủi ro lạm phát

Ngoài GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế nói chung, đặc biệt là hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp. Nguy cơ lạm phát gia tăng sẽ kéo theo chi phí sản xuất, kinh doanh tăng, trong khi giá cả hàng hóa chịu tác động của nhu cầu thị trường. Ngoài ra, rủi ro lạm phát cũng ảnh hưởng đến tỷ lệ chiết khấu sử dụng quỹ và làm giảm giá trị của dòng tiền hiện tại.

Tuy nhiên, với các giải pháp nhằm theo sát thị trường, nắm bắt nhanh nhạy, điều hành quyết liệt, chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, Chính phủ và các cơ quan hữu quan đã kiểm soát lạm phát dưới 4% theo đúng mục tiêu mà Quốc hội đề ra. Theo Vụ trưởng Vụ thống kê giá (Tổng cục Thống kê), mức lạm phát của Việt Nam năm 2022 thuộc nhóm các nước có lạm phát thấp.

Bên cạnh đó, các cân đối vĩ mô lớn của nền kinh tế như nợ công, nợ nước ngoài, thâm hụt ngân sách, cán cân thương mại, quan hệ cung - cầu ngoại tệ... tiếp tục được kiểm soát và giữ ở trạng thái tốt hơn so với giai đoạn trước, dự trữ ngoại hối trên 115 tỷ USD, cùng với kinh nghiệm kiểm soát lạm phát thấp trong nhiều năm qua, đang tạo được niềm tin và sự ổn định nhất định của thị trường tài chính - tiền tệ.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2022 tăng 0,33% so với tháng trước, tăng 4,99% so với cùng kỳ năm trước cao hơn mức tăng CPI bình quân chung (tăng 4,55%) chủ yếu do giá xăng dầu là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng CPI trong tháng 12 năm nay thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính toán lạm phát cơ bản. Bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.

Như vậy, trong năm 2022 mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên áp lực lạm phát năm 2023 là rất lớn. Diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới đang có xu hướng giảm do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại nhưng rủi ro tăng trở lại khá cao do xung đột giữa Nga - Ucraina vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, sự phục hồi kinh tế Trung Quốc có thể kéo nhu cầu năng lượng gia tăng. Kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục phục hồi trong năm 2023 do tác động của các gói hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng cùng với nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tăng sẽ đẩy giá cả hàng hóa lên cao. Chính vì vậy, công tác quản lý, điều hành giá trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện thận trọng, chủ động và linh hoạt để bảo đảm kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng năm 2023.



5. Các rủi ro

Tốc độ lạm phát bình quân của Việt Nam trong giai đoạn năm 2011 - 2022 được thể hiện trong biểu đồ sau:

Tốc độ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Có thể nói, những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận cũng không nằm ngoài sự tác động trên. Vì vậy, để ứng phó với các điều kiện thay đổi của môi trường kinh doanh, Công ty chủ động phân tích tác động của các yếu tố vĩ mô, từ đó xây dựng định hướng và chiến lược kinh doanh trung và dài hạn, để đảm bảo tăng trưởng ổn định và có hiệu quả.



5. Các rủi ro

5.3. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật Đầu tư, pháp luật về thuế... Ngoài ra, Công ty được niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, và các quy định pháp luật liên quan. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

5.4. Rủi ro đặc thù ngành

Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận là công ty kinh doanh đa ngành trong đó chủ yếu là đến từ hoạt động kinh doanh phân bón, xăng dầu và bất động sản. Bởi vậy, ngoài các rủi ro liên quan đến kinh tế vĩ mô và luật pháp, doanh nghiệp còn có thể chịu rủi ro đặc trưng ngành nghề như:

Rủi ro về thời tiết

Ngành sản xuất và kinh doanh phân bón có mối quan hệ mật thiết với hoạt động sản xuất Nông nghiệp. Việt Nam là quốc gia có khí hậu nhiệt đới gió mùa, là khu vực có rất nhiều yếu tố thuận lợi về khí hậu và thổ nhưỡng cho phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, khí hậu cũng thường xuyên thay đổi thất thường tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất, từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới ngành sản xuất và kinh doanh phân bón. Doanh nghiệp cũng từ đó chịu không ít các ảnh hưởng mà thời tiết mang lại, nhất là với một doanh nghiệp liên quan nhiều đến nông nghiệp như ABS. Vì vậy, ABS cần có những cách khắc phục cụ thể phù hợp với yếu tố khí hậu thời tiết đặc thù ở Việt Nam.

Rủi ro từ nhà cung cấp các nguyên liệu đầu vào

Công ty ngoài là đại lý bán buôn các mặt hàng phân bón và xăng dầu thì còn thực hiện sản xuất phân bón. Bởi vậy, sự biến động giá và chính sách bán hàng của các nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất cũng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro về biến động giá xăng dầu trên thế giới

Là một lĩnh vực kinh doanh đặc thù, bởi vậy sự biến động của giá xăng dầu trên thế giới cũng phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vào ngày 17/10/2022, Ngân hàng Nhà nước đã thông báo quyết định điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay UD/VND từ mức +/- 3% lên +/- 5%. Tiếp đó, giá bán USD giao ngay tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước được nâng lên 24.380 VND, từ mức 23.925 VND trước đó và tiếp tục tăng lên 24.870 VND sau một tuần (24/10/2022, tương đương mức tăng 7,4% so với cuối năm 2021). Tính đến 30/09/2022, tỷ giá USD đạt trên 24.000, tăng hơn 4% so với đầu năm 2022. Theo các chuyên gia, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục kiên trì chính sách nâng lãi suất nhằm mục tiêu ổn định tỷ giá – phòng tuyến cuối cùng trước khi lạm phát tràn vào Việt Nam vào năm 2023. Chuyên gia dự báo tỷ giá sẽ ở mức 23.499 đồng – 24.400 đồng. Xu hướng tỷ giá USD/VND tăng nhẹ trong nửa cuối năm 2022, kéo dài sang năm 2023. Bên cạnh đó, lãi suất điều hành cũng được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng thêm 100 điểm cơ bản lần thứ hai trong vòng hai tháng, với mục đích chính để giảm áp lực tỷ giá. ABS là Tập đoàn chủ yếu kinh doanh tại thị trường nội địa là mảng chính, vì vậy những tác động biến động của tỷ giá hối đoái sẽ tác động một phần chứ không tác động hết các mảng kinh doanh của tập đoàn.



5. Các rủi ro

5.4. Rủi ro đặc thù ngành (tiếp)

Rủi ro về biến động giá bất động sản

Việc Ngân hàng Nhà nước dự kiến bổ sung nhiều quy định siết chặt hoạt động cho vay liên quan đến vốn vay tín dụng liên quan nhiều đến thị trường bất động sản cùng với việc sức cầu hạn chế của thị trường bất động sản Việt Nam làm nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn. Là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nhiều ngành nghề, trong đó bao gồm cả hoạt động hợp tác đầu tư với các dự án bất động sản, bởi vậy, biến động giá cả bất động sản ảnh hưởng trực tiếp đến khoản đầu tư hiện có của công ty.

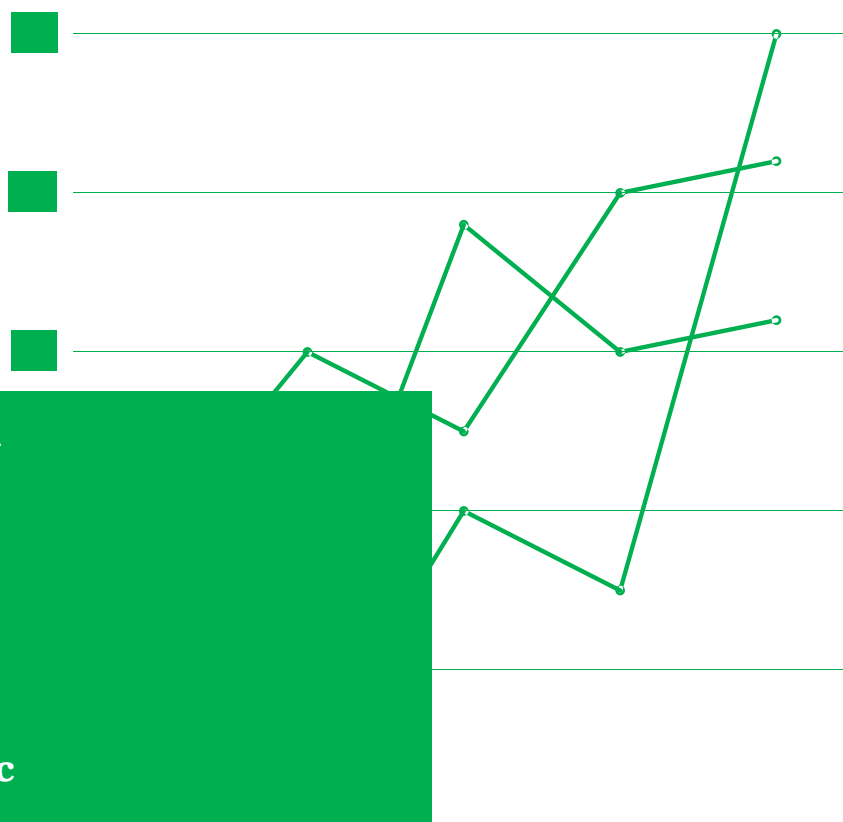
5.5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Hiện tại cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, việc biến động giá cổ phiếu không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty, tình hình thị trường chứng khoán nói chung... Để giảm thiểu một cách tối đa rủi ro có thể xảy ra đối với biến động của giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm ràng buộc trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5.6. Rủi ro khác

Các rủi ro như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng. Trong thực tế thì những rủi ro này rất ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế những rủi ro này, bên cạnh việc trang bị các thiết bị lao động, phòng cháy chữa cháy Công ty còn luôn tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm cho nhân viên.

II. Tình hình hoạt động trong năm



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Tổ chức và nhân sự

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

4. Tình hình tài chính

5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

6. Báo cáo các hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội trong công ty

II. Tình hình hoạt động trong năm



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Lợi nhuận Quý 4 năm 2022 giảm nhiều so với Quý 4 năm 2021 là do vào Quý 4/2021, Cụ thể năm 2022 mảng kinh doanh xăng dầu gặp rất nhiều khó khăn: rất nhiều thời điểm chiết khấu bằng 0, kinh doanh lỗ hoặc may mắn hoà vốn trong khi công ty vẫn phải cung cấp hàng cho hệ thống đại lý và khách hàng của mình. Mảng phân bón năm 2022 cũng được đánh giá không khả quan. Ngoài ra năm 2022 do thị trường cổ phiếu không thuận lợi nên Công ty chưa chuyển nhượng số cổ phiếu đang nắm giữ đầu tư.

Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp:

Mảng Phân bón: Trong năm Công ty đã mở rộng thị trường và có thêm khách hàng mới tiềm năng đem lại doanh thu trên 1.382 tỷ đồng tăng 158% so với năm 2021. Năm bất tình hình thị trường khó khăn trong việc cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào Công ty đã chủ trương tích cực tìm kiếm nhiều đơn vị cung ứng và các sản phẩm mới để phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp do đó lợi nhuận từ mảng phân bón có sự tăng trưởng mạnh hơn 360% so với năm 2021.

Mảng kinh doanh bất động sản: Năm 2022 là năm vô cùng khó khăn với thị trường bất động sản nên doanh thu về mảng này không có.



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng 1: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		
	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
1. Doanh thu thuần	1.380.000	1.605.336	116,33%
2. Lợi nhuận trước thuế	90.000	39.133	43,48%
3. Lợi nhuận sau thuế	72.000	27.277	37,88%
4. Tổng tài sản	1.840.000	1.673.163	90,93%
5. Tổng nguồn vốn	1.840.000	1.673.163	90,93%

(Nguồn: BCTC Công ty mẹ Quý 04 năm 2022 của Công ty)

Bảng 2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		
	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
1. Doanh thu thuần	1.380.000	1.605.336	116,33%
2. Lợi nhuận trước thuế	90.000	39.070	43,41%
3. Lợi nhuận sau thuế	72.000	27.214	37,80%
4. Tổng tài sản	1.840.000	1.799.607	97,80%
5. Tổng nguồn vốn	1.840.000	1.799.607	97,80%

(Nguồn: BCTC Hợp nhất Quý 04 năm 2022 của Công ty)

Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề:

Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, với dân số khu vực nông nghiệp chiếm trên 50%. Vì thế nhu cầu tiêu thụ phân bón của Việt Nam vẫn tăng cao và đối với các doanh nghiệp đầu ngành. Tuy nhiên, các doanh nghiệp phân bón nói chung vẫn đang phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cả về mặt khách quan lẫn chủ quan. Trong đó có cả khó khăn về quản lý, chính sách cần được tháo gỡ để ổn định thị trường, tạo sự bứt phá cho ngành phân bón nội nói chung. Từ khi dịch bệnh COVID-19 và xung đột giữa Nga và Ukraine xảy ra, cũng như sự đứt gãy thị trường thế giới đã và đang gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón từ cung ứng nguyên liệu đầu vào đến tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

Trong năm vừa qua, giá dầu thế giới liên tục tăng cao, có thời điểm đã vượt ngưỡng 130 USD/thùng, gây tác động mạnh đến triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu và lạm phát cao. Theo dự báo của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, giá dầu thô trong thời gian tới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro và chịu chi phối bởi một số nhân tố chính như cung - cầu dầu toàn cầu, xung đột giữa Nga và Ukraine, triển vọng tăng trưởng kinh tế của các nước lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc.... Giá dầu tăng cao đã gây ra những ảnh hưởng không nhỏ đối với kinh tế Việt Nam như ảnh hưởng đến điều hành chính sách tài khóa, công tác điều hành giá và lạm phát, rủi ro thâm hụt cán cân thương mại. Đối với chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Xăng, dầu là đầu vào trực tiếp hoặc gián tiếp của tất cả các hoạt động sản xuất - kinh doanh và có sức lan tỏa lớn trong nền kinh tế.

II. Tình hình hoạt động trong năm



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề (tiếp):

Đối với Việt Nam, giá xăng, dầu tăng làm tăng chi phí sản xuất, đặc biệt là đối với các hoạt động/linh vực trực tiếp liên quan đến xăng, dầu, nhất là lĩnh vực vận tải, sản xuất sử dụng xăng, dầu làm nguyên, nhiên liệu đầu vào. Ngoài ra, xăng, dầu tăng còn ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu. Giá dầu tăng quá cao sẽ tác động trực tiếp tới doanh thu, hàng tồn kho và biên lợi nhuận của nhóm doanh nghiệp này. Do tác động của cuộc xung đột giữa Nga – Ukraina làm cho giá xăng dầu trở nên bất ổn, rất nhiều thời điểm chiết khấu bằng 0, kinh doanh lỗ hoặc huề vốn nhưng vẫn phải cung cấp xăng dầu cho các đại lý và khách hàng của Công ty.

Năm 2023 thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn. Hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp cùng một số doanh nghiệp vướng vào sai phạm khiến tâm lý chung trên thị trường e ngại, mọi giao dịch bị trì hoãn, các dự án đang triển khai phải tạm dừng. Thực tế, nhiều tập đoàn, doanh nghiệp bất động sản ghi nhận lợi nhuận sụt giảm mạnh, thậm chí thua lỗ; một số cổ phiếu bất động sản “nằm sàn”, đặc biệt là rủi ro sụt giảm sâu thanh khoản, có thể bị mất thanh khoản. Vì thế các khoản đầu tư vào bất động sản của Bitagco cũng đang chịu ảnh hưởng và gặp khó khăn dẫn đến doanh thu từ mảng này giảm và chưa có lợi nhuận.



2. Tổ chức và nhân sự

•Danh sách Ban điều hành:

Danh sách thành viên Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2022:

Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Nhật Huy	Giám đốc	0 cổ phần	Miễn nhiệm từ ngày 04/12/2021
2	Ông Hoàng Văn Hồng	Phó giám đốc	0 cổ phần	Bổ nhiệm từ ngày 03/08/2020
3	Bà Trần Thị Hương	Giám đốc	0 cổ phần	Bổ nhiệm từ ngày 04/12/2021
4	Ông Đỗ Viết Hà	Phó Giám đốc	272 cổ phần	Bổ nhiệm từ ngày 04/12/2021
5	Ông Nguyễn Văn Thủy	Kế toán trưởng	62.250 cổ phần	Bổ nhiệm từ ngày 05/03/2010

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

Sơ yếu lý lịch



Bà Trần Thị Hương – Giám đốc

Bà Hương là cử nhân kinh tế. Bà được bổ nhiệm là Giám đốc của Công ty từ ngày 04/12/2021 đến thời điểm hiện tại. Bà có nhiều năm kinh nghiệm ở các vị trí quản lý tại các công ty lớn.



Ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc

Ông Hồng là cử nhân kinh tế. Ông hiện đang là giám đốc/ đại diện các tổ chức sau: Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị du lịch Diamond Eco City, Công ty cổ phần đầu tư thương mại tổng hợp Dreamvalley Đà Lạt, Công ty cổ phần tập đoàn phân bón Sài Gòn, Công ty cổ phần Mastereal. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.



Ông Đỗ Viết Hà – Phó Giám đốc

Ông Hà là cử nhân thương mại tốt nghiệp trường RMIT Ông Hà là cử nhân kinh tế. Ông được bổ nhiệm là Phó Giám đốc của Công ty từ ngày 04/12/2021 đến thời điểm hiện tại. Ông có nhiều năm kinh nghiệm ở các vị trí tại các công ty lớn.



Ông Nguyễn Văn Thủy – Kế toán trưởng

Ông Thủy là cử nhân kinh tế, tốt nghiệp trường Đại học Nông Lâm Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Ông làm kế toán cho Công ty từ khi Công ty còn là Công ty 100% vốn nhà nước, đến nay Ông đã có hơn 25 năm kinh nghiệm về kế toán tài chính.

II. Tình hình hoạt động



2. Tổ chức và nhân sự

- ❖ Những thay đổi ban điều hành trong năm 2022:

Không có

•Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến 31/12/2022, số lượng cán bộ nhân viên công ty như sau:

Bảng 4: Danh sách lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	45	100
Phân loại theo trình độ lao động		
Trình độ Đại học và trên Đại học	10	22.2
Trình độ Cao đẳng	5	11.1
Trình độ Trung cấp	5	11.1
Chứng chỉ nghề	15	33.3
Lao động phổ thông		
Phân theo loại hợp đồng lao động		
Hợp đồng lao động không thời hạn	25	55.5
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	20	44.4
Hợp đồng thời vụ	0	
Phân theo giới tính		
Nam	34	75.5
Nữ	11	24.4

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

II. Tình hình hoạt động trong

➤ 2. Tổ chức và nhân sự

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- + Công tác tuyển dụng: Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty. Phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường đồng thời đầu tư đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nội bộ vẫn là trọng tâm của công ty trong năm 2022.
- + Công tác lương thưởng: Công tác tiền lương được thực hiện nghiêm ngặt, tuân thủ quy chế tiền lương của công ty cũng như các quy định của pháp luật. Tất cả nhân viên làm việc được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận, và đảm bảo đúng với năng lực làm việc. Công ty tiếp tục hoàn thiện quy chế lương thưởng để tăng sự gắn kết của nhân viên.
- + Chính sách đãi ngộ, phúc lợi: Bên cạnh việc tuân thủ đúng các chế độ lương thưởng đã đăng ký với cơ quan chính quyền và cam kết với người lao động, Công ty còn xây dựng và thực hiện rất nhiều các chế độ đãi ngộ, phúc lợi khác để động viên nhân viên cũng như ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể: Ngoài chương trình bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật bảo hiểm xã hội (BHXH); nhân viên được trợ cấp, tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, khen thưởng con em học giỏi và có thành tích xuất sắc, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức tất niên, nghỉ mát, chế độ hưu trí, đào tạo nhân viên, duy trì các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội đoàn.

➤ 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tiếp nối thành công trong lĩnh vực Bất động sản sinh thái Five Star Eco City, hiện đang giai đoạn chuẩn bị đưa sản phẩm shophouse Nasaky Garden vào khai thác có tổng diện tích quy hoạch lên đến 650 ha với 3 phân khu, đã chính thức “thông tuyến huyết mạch” đường nội bộ kết nối các phân khu giai đoạn 1 Lucky Land và giai đoạn 2 Golden Land.

II. Tình hình hoạt động trong năm



3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Khoản góp vốn hợp tác đầu tư bất động sản cùng với Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quốc Tế Năm Sao theo hợp đồng số 01/2016/HĐHTĐT ngày 01/03/2016 và các phụ lục bổ sung, cụ thể:

Nội dung hợp tác đầu tư:	Góp vốn đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị sinh thái Năm Sao Five Star Eco City
Chủ đầu tư dự án:	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Quốc Tế Năm Sao
Tổng mức đầu tư dự án:	2.085.184.919.000 đồng
Vốn đầu tư đã góp:	221.400.000.000 đồng
Tình hình triển khai dự án:	Khu đô thị Năm Sao về việc xây dựng sản phẩm nhà hình thành trong tương lai đã gần như hoàn thiện và bước vào giai đoạn 2.
Hiệu quả đầu tư:	Năm 2022 bất động sản gặp nhiều khó khăn chủ trương chú trọng về việc xây dựng hoàn thiện dự án nên lợi nhuận năm nay không phát sinh.

Một vài hình ảnh của dự án đang trong tiến độ thi công và hoàn thiện



II. Tình hình hoạt động trong năm



3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Ngoài ra, trong năm 2022, Công ty còn có khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trị giá 68.000.000.000 đồng.

Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần XNK Vật tư Nông nghiệp III thì Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 350.047.900.000 đồng do các cổ đông đăng ký mua. Vốn điều lệ của Công ty sau khi tăng vốn là 569.249.946.253 đồng.

Theo đó, khoản đầu tư vào 680.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần XNK Vật tư Nông nghiệp III chiếm 11,95% Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần XNK Vật tư Nông nghiệp III:

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 680.000 Cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 Đồng/ Cổ phiếu
- Giá bình quân cổ phiếu nắm giữ: 100.000 Đồng/ Cổ phiếu

II. Tình hình hoạt động trong năm



3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1. CÔNG TY CON

- Tổng số công ty con: 01
- Số lượng công ty con hợp nhất: 01
- Tên công ty con: CÔNG TY CỔ PHẦN VCD RIVERBANK

Địa chỉ: LK06-13 đường D8, Khu đô thị sinh thái Năm Sao, xã Phước Lý, huyện Cần Đước, Long An

Tỷ lệ CP của Công ty mẹ: 72%

Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VCD Riverbank năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2022
1. Tổng giá trị tài sản	450.340.811.787
2. Vốn chủ sở hữu	449.856.371.787
3. Doanh thu thuần	0
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	0
5. Lợi nhuận khác	0
6. Lợi nhuận trước thuế	-63.330.964
7. Lợi nhuận sau thuế	-63.330.964

(Nguồn : BCTC năm 2022 của Công ty Cổ phần VCD Riverbank)

3.2.2. CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư Nông nghiệp III

Công ty CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư Nông nghiệp III có địa chỉ tại số 24 A đường Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303171029 và bắt đầu hoạt động vào ngày 16/01/2004. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư Nông nghiệp III chủ yếu là kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón các loại và bán buôn hàng trang trí nội thất, ngoại thất. Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận đang sở hữu 680.000 cổ phiếu, chiếm 11,95% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần XNK Vật tư Nông nghiệp III.

Bảng 6: Tình hình tài chính của CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư Nông nghiệp III năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2022
1. Tổng giá trị tài sản	3.478.957.840.571
2. Vốn chủ sở hữu	679.799.243.176
3. Doanh thu thuần	845.199.681.425
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	21.070.402.947
5. Lợi nhuận khác	785.204.715
6. Lợi nhuận trước thuế	21.855.607.662
7. Lợi nhuận sau thuế	21.855.607.662

(Nguồn : BCTC đã kiểm toán năm 2022 của CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư Nông nghiệp III)

II. Tình hình hoạt động trong năm



4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 7: Tình hình tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 2021-2022

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.592.951.748.069	1.673.163.322.411	5,04%
2. Vốn chủ sở hữu	926.404.122.645	950.413.755.981	2,59%
3. Doanh thu thuần	1.198.652.069.061	1.605.336.430.616	33,93%
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	82.026.897.540	39.566.725.303	-51,76%
5. Lợi nhuận khác	-38.143.645	-433.751.665	1037,15%
6. Lợi nhuận trước thuế	81.988.753.895	39.132.973.638	-52,27%
7. Lợi nhuận sau thuế	65.351.945.620	27.277.230.617	-58,26%
8. Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	5% (*)	/	/

(Nguồn: BCTC Công ty mẹ Quý 04 2022 của Công ty)
5% cổ tức chưa trả hết

(*) Năm 2021 tỷ lệ chi trả cổ tức 5% công ty chưa thực hiện trả hết

Bảng 8: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2021-2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	2.043.928.248.832	1.799.607.546.511	-11,95%
2. Vốn chủ sở hữu	1.376.323.825.396	1.076.373.540.081	-21,79%
3. Doanh thu thuần	1.198.699.189.061	1.605.336.430.616	33,92%
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	81.958.980.681	39.457.796.045	-51,86%
5. Lợi nhuận khác	-38.143.645	-433.751.665	1037,15%
6. Lợi nhuận trước thuế	81.920.837.026	39.024.044.380	-52,36%
7. Lợi nhuận sau thuế	65.351.945.620	27.168.301.359	-58,43%
8. Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)			

(Nguồn: BCTC Hợp nhất Quý 04 2022 của Công ty)

II. Tình hình hoạt động trong năm



4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Lũy kế trong năm 2022, Bitagco ghi nhận doanh thu đạt 1.605,34 tỷ đồng, tăng 33,9% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 27,17 tỷ đồng, giảm 58,4% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2022, Bitagco đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 1.380 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 72 tỷ đồng. Như vậy, kết thúc năm tài chính 2022 với lợi nhuận đạt 27,17 tỷ đồng, Công ty không hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban điều hành, tỷ lệ hoàn thành chỉ là 37,7% so với kế hoạch lợi nhuận năm.

Trong nhiều năm trở lại đây, doanh thu của Bitagco chủ yếu đến từ bán phân bón các loại, sản phẩm khác thuộc nông nghiệp; doanh thu bán xăng, dầu, nhớt các loại... Tuy nhiên, sau khi giá phân bón đạt đỉnh đầu năm 2022, giá phân bón bắt đầu lao dốc và giảm mạnh, ảnh hưởng tiêu cực tới các doanh nghiệp phân bón.

Kinh doanh xăng dầu cũng gặp rất nhiều khó khăn do các xung đột địa chính trị phức tạp năm 2022 góp phần đẩy giá xăng dầu lên cao, biên độ giao động của giá dầu quá lớn khiến cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thua lỗ nặng.

II. Tình hình hoạt động trong năm



4. Tình hình tài chính

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ năm 2021 - 2022

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,92	1,88
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1,89	1,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	41,84	43,20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	71,95	76,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	89,61	119,65
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	0,87	0,983
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,45	1,70
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	9,60	2,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	4,73	1,67
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,84	2,46
Thu nhập trên vốn cổ phần EPS	Đồng/CP	817	665

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2021, Báo cáo tài chính Quý 04 năm 2022 của Công ty)

II. Tình hình hoạt động trong năm



4. Tình hình tài chính

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10. Chỉ tiêu tài chính Hợp nhất của Công ty 2022

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022 (*)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,41
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)	Lần	1,40
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,19
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	67,19
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán	Lần	119,65
Hàng tồn kho BQ		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản		
Doanh thu thuần	Lần	0,835
Tổng tài sản BQ		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,69
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	2,22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	1,41
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,43
Thu nhập trên vốn cổ phần EPS	Đồng/CP	664

(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 04 Hợp nhất năm 2022 của Công ty)

(*) Do năm 2021 Công ty không lập BCTC hợp nhất nên không thực hiện tính các chỉ tiêu tài chính này.

4. Tình hình tài chính

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty: Hệ số này phản ánh khả năng chuyển đổi tài sản thành tiền để thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Năm 2022 chỉ tiêu thấp hơn so với năm 2021 (lần lượt là 1,88 và 1,92). Điều này cho thấy khả năng chuyển đổi tài sản thành tiền để thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn của Công ty vẫn được đảm bảo, tuy nhiên khả năng thanh khoản đã có dấu hiệu giảm sút.

Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh phản ánh khả năng doanh nghiệp dùng tiền hoặc tài sản có thể chuyển đổi nhanh thành tiền để trả nợ ngay khi đến hạn và quá hạn. Hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty giữ ổn định ở mức 1,89 vào năm 2021 và 1,88 lần vào năm 2022. Dù khối lượng hàng tồn kho đã giảm đáng kể do không còn chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID 19, Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề từ giá phân bón giảm sút từ đầu năm 2022, và giá xăng dầu tăng giảm với biên độ lớn xuyên suốt năm.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Trong hai năm gần đây, giá trị các khoản nợ của Công ty có xu hướng tăng. Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên tổng nguồn vốn của Công ty lần lượt tăng từ 41,84% lên 43,20% và từ 71,95% lên 76,07% vào năm 2022. Tỷ lệ đòn bẩy tăng cao cho thấy Công ty có hiện tượng thâm hụt vốn trong kinh doanh và đang mở rộng vay vốn để bù lỗ.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Trong năm 2022, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021. Đây là dấu hiệu cho thấy các tài sản của Công ty đang được khai thác, sử dụng có hiệu quả. Hàng hoá được đem ra thị trường tiêu thụ đều đặn, không tồn đọng.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời năm 2022 đa phần đều sụt giảm gấp nhiều lần so với năm 2021. ROA của công ty giảm từ 6,44 xuống còn 1,67, một mức giảm lên đến 386%. ROE của công ty giảm từ 9,6 xuống còn 2,91, một mức giảm 330% trong khoảng thời gian 2 năm qua.

II. Tình hình hoạt động trong năm



5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2022: 80.000.000 cổ phần.

Trong đó:

Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 80.000.000 cổ phần

Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 00 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 11: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ Vốn Điều Lệ
Cổ đông trong nước	7.465	79.998.211	99,99%
Tổ chức	22	1.042.986	1,3%
Cá nhân	7.443	78.955.225	98,69%
Cổ đông ưu đãi	0	0	-
Cổ đông nước ngoài	06	1,789	0,002%
Tổ chức	3	527	0,0006%
Cá nhân	3	1,262	0,0014%
Cổ đông ưu đãi	-	-	-
Tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (*)	-	-	-
Cổ đông Nhà nước	-	-	-
Cộng	7.471	80.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

II. Tình hình hoạt động trong năm



5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.2. Cơ cấu cổ đông (tiếp)

Bảng 12: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2022

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Văn Mười	34.1 Topaz 2 C/c Saigon Pearl, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	052073000291 13/09/2018 Cục ĐKQLCT&DLQ G về dân cư	15.850.000	19,8125%
2	Nguyễn Việt Thắng	2 Ngõ 31 Nguyễn Chí Thanh, Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội	012519840 26/03/2014 CA. Hà Nội	7.500.000	9,375%
3	Trần Đức Thành	P509 A9 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội.	012519840 11/03/2011 CA. Hà Nội	7.000.000	8,75%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)

II. Tình hình hoạt động trong năm

5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2022 không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Năm 2022 Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác

Công ty không có các loại chứng khoán khác

II. Tình hình hoạt động trong năm



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp : Không có

Tất cả các nguồn thải (nước thải, khí thải) đều được xử lý và đáp ứng tiêu chuẩn ISO14001:2015 trước khi xả thải ra môi trường. Chất thải rắn, chất thải nguy hại đều được thu gom và xử lý theo đúng quy định của Thông tư, Nghị định hiện hành.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính :

- Đầu tư máy móc mới, thiết bị hiện đại, đúng chuẩn, luôn chú ý đến việc tiết kiệm điện, nước, giảm thiểu khí thải, giảm thiểu tiếng ồn trong các dự án, cách âm, giảm thiểu thải khói, mùi, khí ô nhiễm ra xung quanh....;
- Phát huy Đề án bảo vệ môi trường trong quản lý các công trình Bất động sản;
- Kiến tạo sản phẩm xanh, không gian sống gần gũi với thiên nhiên, góp phần bảo vệ môi trường ;
- Luôn cùng các nhà thầu xây dựng nội quy, quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.
- Cùng nhà thầu xem xét thực hiện các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công an toàn cao, bảo vệ môi trường trong thi công
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng của nhà thầu. Phối hợp với nhà thầu xử lý, khắc phục khi có bất kỳ sự việc nào không phù hợp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Năm 2022 là năm khó khăn về nguồn nguyên vật liệu sản xuất nên Công ty chủ trương kinh doanh chủ yếu các sản phẩm thương mại từ các đơn vị sản xuất.

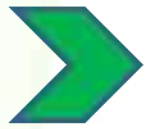
b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty có phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận chủ yếu là phân bón, xăng dầu và đầu tư bất động sản. Do đó nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào của Công ty chủ yếu là đạm Urê, kali trắng và một số nguyên vật liệu phụ trợ khác. Do đó, Công ty không có thu hồi và tái chế các sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp.

Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu luôn được Công ty quan tâm thực hiện và chỉ đạo sát sao:

- Thực hiện thu hồi giá trị sau xử lý của chất thải, các phế phẩm có khả năng tận thu, tái chế;
- Luôn luôn cập nhật và kiện toàn thủ tục quản lý về môi trường tại Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Sử dụng trực tiếp nguồn cấp điện của địa phương với công suất phù hợp. Tiêu thụ điện trong năm của Công ty ước tính khoảng hơn 72.000 kWh.

Công ty đã ban hành quy chế định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm nhằm kiểm soát, đồng thời xây dựng và khuyến khích người lao động sáng kiến, áp dụng vào sản xuất với mục tiêu tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Phối hợp với các phòng ban trong công ty tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Đề xuất bổ sung quy chế khen thưởng khích lệ người lao động, cán bộ nhân viên tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường.

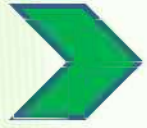
b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Đang cải thiện hiệu quả tiết kiệm 30kWh/tháng.

- Đang lắp đặt thay thế các thiết bị máy móc tiết kiệm năng lượng cho các thiết bị cũ. - Lắp đặt hệ thống đèn điện năng lượng mặt trời tại các cửa hàng sử dụng năng lượng điện thường xuyên trong kinh doanh.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.



II. Tình hình hoạt động trong năm



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.4. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Lượng nước tiêu thụ trong năm 2022 của Công ty là khoảng 5.200 m³ nước. Sử dụng các nguồn cấp nước sạch tại các nhà máy cung cấp nước của địa phương với lưu lượng phù hợp với từng dự án cụ thể.
- Ứng dụng các thiết bị điện tử kiểm soát lượng nước tiêu thụ nhằm phát hiện sớm các thất thoát, sự cố để khắc phục kịp thời – tránh thất thoát trong quá trình sử dụng nước.
- Trong thiết kế kỹ thuật, sử dụng các loại vòi cảm ứng, vòi có chế độ trộn khí trong quá trình xả, bồn cầu 2 chế độ xả, máy giặt tự động với công suất lớn... để tiết kiệm nước một cách tốt nhất.

b. Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Lượng nước tiêu thụ hàng năm của Công ty ước tính là khoảng 5.200 m³ nước, được cung cấp từ các đơn vị cung cấp nước tại địa phương.

Công ty luôn hướng đến việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước nhờ vào:

- Sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý;
- Có kế hoạch thay thế, loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu thụ nhiều nước;
- Hiện tại Công ty chưa tái sử dụng được nguồn nước sinh hoạt tuy nhiên công ty đang tiến hành cải tiến, hợp lý hóa quy trình sử dụng nước; áp dụng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác, sử dụng nước; tăng khả năng sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; tích trữ nước mưa để sử dụng... đảm bảo sử dụng tiết kiệm nước một cách hiệu quả.

c. Xử lý rác nội bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn hoặc Công ty có hợp đồng với chính quyền địa phương/công ty xử lý rác công cộng :

- Công ty có hợp đồng với chính quyền địa phương xử lý rác thải nội bộ bên cạnh đó Công ty cũng có hợp đồng với 1 đơn vị chuyên thu gom chất thải rắn chất thải độc hại và luôn có kế hoạch tập kết thu gom tại các cửa hàng đơn vị trực thuộc Công ty.
- Công ty không có hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước do Công ty không tạo ra nước thải phải xử lý theo quy định.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

II. Tình hình hoạt động trong năm



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận đã xây dựng và phát triển chế độ lao động, chính sách ưu đãi hợp lý đối với người lao động.

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến 31/12/2022 số lượng lao động làm việc tại công ty là 45 người, mức lương trung bình đối với người lao động như sau:

Bảng 13: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2021 - 2022

Năm	2021	2022
Lương bình quân (đồng/tháng)	9.360.000	10.366.000

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 40h/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: thường xuyên cho người lao động tham gia các khóa học đào tạo nghiệp vụ PCGC, an toàn lao động, Bảo vệ môi trường, Nghiệp vụ bán hàng,...

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

HỌAT ĐỘNG XÃ HỘI



6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

01

Công ty Cổ phần Dịch Vụ Nông Nghiệp Bình Thuận (Bitagco) cùng Khối thi đua 13 của UBND Tỉnh Bình Thuận thực hiện nghi thức trao tặng : “ Nhà tình Thương ” cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mai ở Thôn Thanh Bình, Xã Sông Bình, Huyện Bắc Bình.



02

Bitagco cùng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Thuận trao tặng Sổ tiết kiệm và các phần quà cho các cháu mồ côi do dịch bệnh Covid -19 gây ra trên địa bàn tỉnh.

03

Phòng Chính trị cùng Công ty xổ số kiến thiết Bình Thuận và Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận tổ chức bàn giao ngôi nhà “tình nghĩa quân – dân”.



HỌAT ĐỘNG XÃ HỘI (tiếp)



6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương (tiếp)

04

Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận: trao tặng 15.000.000 đồng quà tết cho Thương binh, Bệnh binh, người có công cách mạng và gia đình chính sách khó khăn bệnh tật tại xã Hồng Sơn huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận.



05

Bitagco tiếp tục đồng hành cùng xe cứu thương SBC Bình Thuận để hỗ trợ bệnh nhân trong các chuyến xe 0 đồng



Đại diện Bitagco trao những phần quà cho người dân.



II. Tình hình hoạt động trong năm



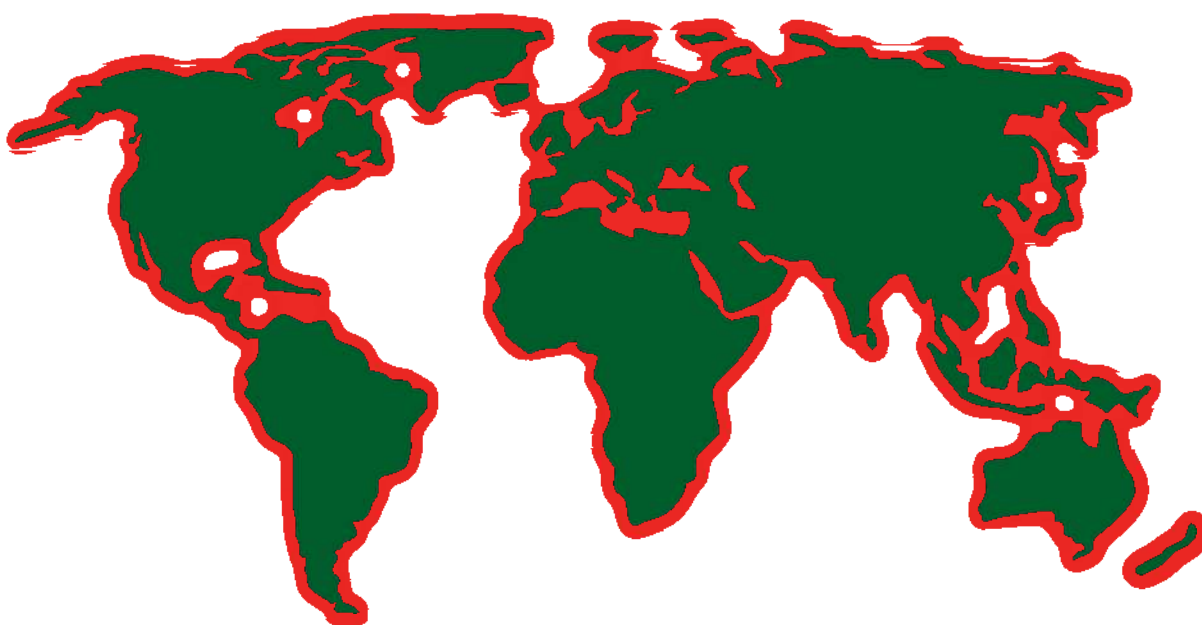
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

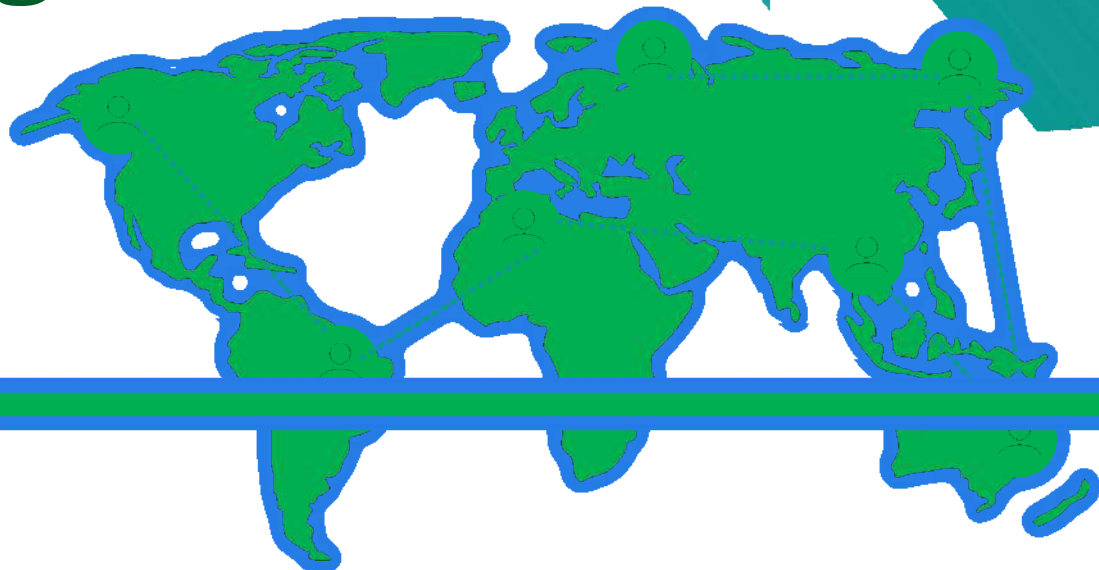


Nhận thấy tầm quan trọng của thị trường vốn xanh trong phát triển cộng đồng đây là năm tiếp theo, Công ty tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu thị trường vốn xanh. Việc tiếp tục đưa ra những lộ trình tăng trưởng thị trường vốn xanh bao gồm các bước:

- Thiết lập kế hoạch tăng trưởng xanh: Trong đó, xác định mục tiêu phát triển và tăng trưởng; Xác định và kiểm tra kế hoạch tăng trưởng xanh hiện tại (nếu có); Đánh giá các điều kiện kinh tế, xã hội, môi trường, chính trị, thể chế, chính sách, khuôn khổ pháp lý và các tác động đối với tăng trưởng xanh.
- Đánh giá theo ngành: Đánh giá tiềm năng/nhu cầu theo ngành về tăng trưởng xanh để hoàn thành các mục tiêu kinh tế và phát triển; Ưu tiên đầu tư theo ngành; Đánh giá hệ quả các ngành ưu tiên.
- Chuẩn bị chính sách: Xác định các tiêu chuẩn và yêu cầu về sinh thái; Xác định các BC chứng nhận và các phương pháp xác minh; Ngành công nghiệp; Khu vực sinh thái (như nước, chất thải nông nghiệp...); Xác định hình phạt đối với việc không tuân thủ.
- Cấp vốn: Cung cấp các phương án cấp vốn; Đánh giá thuế; Phân bổ giữa khu vực tư nhân và khu vực công.
- Thực hiện chính sách: Triển khai thực hiện một cách thực tế và hiệu quả.



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc



- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 2. Tình hình tài chính**
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc



1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Luỹ kế trong năm 2022, Bitageco ghi nhận doanh thu đạt 1.605,34 tỷ đồng, tăng 33,9% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 27,17 tỷ đồng, giảm 58,4% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2022, Bitageco đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 1.380 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 72 tỷ đồng. Như vậy, kết thúc năm tài chính 2022 với lợi nhuận đạt 27,17 tỷ đồng, Công ty không hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban điều hành, tỷ lệ hoàn thành chỉ là 37,7% so với kế hoạch lợi nhuận năm.

Vì vậy, bước sang năm 2023, Công ty vẫn tiếp tục xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phát triển 2 ngành kinh doanh truyền thống là kinh doanh phân bón và kinh doanh xăng dầu đồng thời tiếp tục phát triển hợp tác vào các dự án bất động sản; đồng thời nghiên cứu các khu đất hiện có của Công ty, song song với đó tiếp tục chú trọng đầu tư với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2022.

Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của công nhân viên chức lao động (CNVC-LĐ), thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong kinh doanh và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn. Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo môi trường, mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CNVC-LĐ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 14: Tình hình tài sản của Công ty mẹ
Đơn vị tính: VND
(Nguồn: BCTC Riêng quý 04 năm 2022 của Công ty)

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.282.110.103.493	1.360.851.487.276
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.143.094.202	3.567.597.265
Tiền	3.143.094.202	3.567.797.265
Đầu tư tài chính ngắn hạn	340.200.000.000	340.200.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	917.672.393.436	1.011.291.895.596
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	882.242.711.216	970.283.452.796
Trả trước cho người bán ngắn hạn	24.856.769.260	18.955.891.420
Phải thu ngắn hạn khác	18.655.541.713	32.557.762.152
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-8.143.163.775	-10.570.395.925
Tài sản thiếu chờ xử lý	60.535.022	65.185.253
Hàng tồn kho	20.203.291.172	5.164.184.230
Hàng tồn kho	20.239.253.941	5.164.184.230
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-35.962.769	0
Tài sản ngắn hạn khác	891.324.683	627.810.085
Chi phí trả trước ngắn hạn	359.316.042	146.079.176
Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	532.008.641	481.730.909
Tài sản ngắn hạn khác	0	0
TÀI SẢN DÀI HẠN	310.841.644.576	312.311.835.135
Các khoản phải thu dài hạn	221.400.000.000	221.400.000.000
Phải thu dài hạn khác	221.400.000.000	221.400.000.000
Tài sản cố định	13.009.863.399	14.807.730.468
Tài sản cố định hữu hình	4.258.336.232	14.807.730.468
Nguyên giá	11.935.099.581	13.737.423.187
Giá trị hao mòn lũy kế	-7.676.763.349	-7.387.306.464
Tài sản cố định vô hình	8.751.527.167	8.457.613.745
Nguyên giá	11.811.046.164	11.811.046.164
Giá trị hao mòn lũy kế	-3.059.518.997	-3.353.432.419
Bất động sản đầu tư	7.637.000.000	7.637.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	68.000.000.000	68.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	68.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	68.000.000.000	
Tài sản dài hạn khác	794.781.177	467.104.667
Chi phí trả trước dài hạn	794.781.177	467.104.667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.592.951.748.069	1.673.163.322.411



2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 15: Tình hình tài sản của Công ty Hợp nhất

Đơn vị tính: VND

(Nguồn: BCTC Riêng quý 04 năm 2022 của Công ty)

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.282.773.684.256	1.020.679.379.063
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.147.913.408	3.583.125.507
Tiền	3.147.913.408	3.583.125.507
Đầu tư tài chính ngắn hạn	340.200.000.000	0
Các khoản phải thu ngắn hạn	917.672.393.436	1.011.291.895.696
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	882.242.711.216	970.283.452.796
Trả trước cho người bán ngắn hạn	24.856.769.260	18.955.891.420
Phải thu ngắn hạn khác	18.655.541.713	32.557.762.152
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-8.143.163.775	-10.570.395.925
Tài sản thiếu chờ xử lý	60.535.022	65.185.253
Hàng tồn kho	20.203.291.172	5.164.184.230
Hàng tồn kho	20.203.291.172	5.164.184.230
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-35.692.769	0
Tài sản ngắn hạn khác	1.550.086.240	640.173.630
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.005.714.054	146.079.454
Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	544.372.186	494.094.454
Tài sản ngắn hạn khác	0	0
TÀI SẢN DÀI HẠN	761.154.564.576	778.928.167.448
Các khoản phải thu dài hạn	221.400.000.000	221.400.000.000
Phải thu dài hạn khác	221.400.000.000	221.400.000.000
Tài sản cố định	13.009.863.399	14.807.730.468
Tài sản cố định hữu hình	4.258.336.232	6.350.116.723
Nguyên giá	11.935.099.581	13.737.423.187
Giá trị hao mòn lũy kế	-7.676.763.349	-7.387.306.464
Tài sản cố định vô hình	8.751.527.167	8.457.613.745
Nguyên giá	11.811.046.164	11.811.046.164
Giá trị hao mòn lũy kế	-3.059.518.997	-3.353.432.419
Bất động sản đầu tư	7.637.000.000	7.637.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	68.000.000.000	68.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	68.000.000.000	68.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	410.774.781.177	426.750.516.980
Chi phí trả trước dài hạn	409.980.000.000	467.104.667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.043.928.248.832	1.799.607.546.511

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tính đến cuối năm 2022, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 1.020.679.379.063 đồng, giảm hơn 262 tỷ so với năm 2021. Trong đó hàng tồn kho giảm nhiều đáng kể với mức giảm chạm đến 5.164.184.230 tỷ đồng, tương ứng giảm 74% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2021 bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19, các mặt hàng kinh doanh của Công ty còn tồn đọng nhiều, đến năm 2022 Công ty đã tích cực triển khai hoạt động kinh doanh đưa các mặt hàng này vào tiêu thụ, giảm số lượng hàng tồn kho đến 4 lần.

Còn về tài sản dài hạn, cuối năm 2022, tài sản dài hạn của Công ty đạt 778.928.167.448 đồng, tăng 17 tỷ đồng tương ứng với hơn 2%.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 16: Tình hình nợ phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Nợ ngắn hạn	666.155.125.424	722.452.066.430
Phải trả người bán ngắn hạn	158.124.994.084	144.745.031.370
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13.186.672.000	1.397.304.652
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.770.921.055	26.557.585.286
Phải trả người lao động	364.963.624	311.718.315
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.036.428.778	470.411.681
Phải trả ngắn hạn khác	1.511.254.379	7.788.058.242
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	471.311.583.000	534.397.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.848.308.504	6.784.956.885
Nợ dài hạn	392.500.000	297.500.000
Phải trả dài hạn khác	392.500.000	297.500.000
NỢ PHẢI TRẢ	666.547.625.424	722.749.566.430

Nguồn: BCTC Riêng Quý 4 năm 2022 của Công ty)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

2. Tình hình tài chính

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 17: Tình hình nợ phải trả của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	2021	2022
Nợ ngắn hạn	667.211.923.436	723.875.957.072
Phải trả người bán ngắn hạn	158.124.994.084	144.745.031.370
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13.186.672.000	1.397.304.652
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.776.371.055	26.563.035.286
Phải trả người lao động	906.847.136	1.106.400.457
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.036.428.778	470.411.681
Phải trả ngắn hạn khác	2.020.718.879	8.411.816.741
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	471.311.583.000	534.397.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.478.308.504	6.784.956.885
Nợ dài hạn	392.500.000	-641.950.642
Phải trả dài hạn khác	392.500.000	297.500.000
NỢ PHẢI TRẢ	667.604.423.436	723.234.006.430

(Nguồn: BCTC Riêng Quý 4 năm 2022 Hợp nhất của Công ty)

❖ Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Tính đến cuối năm 2022, nợ phải trả của Công ty là 723.234.006.430 đồng so với 2021, tăng 55,6 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 8,33%.

- Các khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm 13,3 tỷ đồng;
- Giá trị các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 63 tỷ đồng;
- Các khoản thu nhập còn phải trả cho người lao động tăng 200 triệu đồng;
- ❖ Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:
 - Công ty không phát sinh nợ quá hạn
 - Tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của Công ty hay kết quả hoạt động của Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình kinh doanh năm 2022. Xem xét xây dựng mô hình quản trị Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các chính sách bán hàng, chính sách quản lý hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động kinh doanh, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Đề ra các hoạt động kiểm soát rủi ro, đánh giá tình hình đầu tư và phân tích hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

Bố trí điều động xe, thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.



4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Bitagco tăng tốc hết sức có thể để năm 2023 đạt nhiều thành công đột phá hơn nữa. Bitagco tiếp tục duy trì hợp tác với các đầu mối nhập khẩu xăng dầu uy tín để chủ động nguồn hàng. Đồng thời lên kế hoạch nhập khẩu, liên kết cũng ứng nguyên vật liệu và phân phối NPK với các đơn vị đang sản xuất trong nước, mở rộng thị trường và mạng lưới phân bón khu vực Phía Nam và Tây Nguyên.

Tiếp nối thành công trong lĩnh vực Bất động sản sinh thái Five Star Eco City, hiện đang giai đoạn chuẩn bị đưa sản phẩm shophouse Nasaky Garden vào thai thác. Thời gian tới Bitagco hướng đến việc hợp tác đầu tư tại thị trường bất động sản nghỉ dưỡng biển Vũng Tàu, tâm điểm là công trình Khách sạn kết hợp Căn hộ du lịch 5 sao Five Star Odyssey.

Công ty vẫn định hướng kinh doanh phân bón, xăng dầu, và đầu tư bất động sản là ba lĩnh vực kinh doanh cốt lõi. Do đó, công ty sẽ tiếp tục kế hoạch tăng trưởng bền vững và nhất quán. Đánh giá năm 2023 là một năm có nhiều biến động lớn trong giá xăng dầu đến từ bất ổn địa chính trị thế giới, giá phân bón tụt giảm cùng với thị trường bất động sản mất tính ổn định do lãi suất ngân hàng tăng cao, ABS đã chuẩn bị kế hoạch kinh doanh chu đáo để hoạt động kinh doanh được thông suốt theo đúng kế hoạch.

Đặc biệt Bitagco chú trọng đào tạo chuyên sâu và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV nhằm sắp xếp và nâng cao bộ máy quản lý. Bitagco cũng chủ động trong các công tác kinh tế - tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.



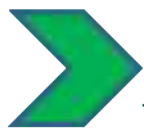
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Một số mục tiêu quan trọng ABS cần đạt được trong 2023:

Bảng 18: Kế hoạch phát triển của Công ty (theo báo cáo tài chính riêng) Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
Vốn điều lệ	800.000.000.000	800.000.000.000	0
Doanh thu thuần	1.605.336.430.616	1.000.000.000.000	-37.7%
Lợi nhuận trước thuế	39.132.973.638	40.000.000.000	2.2%
Lợi nhuận sau thuế	27.277.230.617	30.000.000.000	10%
Tỷ suất LNST/DTT (%)	1,70%	3%	176%
Tỷ suất LNST/VCSH (%)	2,8%	3.1%	111%
Cổ tức (%)	/	/	/

(Nguồn: ABS)



5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Hiện nay Công ty đang làm việc với đơn vị kiểm toán để phát hành BCTC kiểm toán năm 2022, Công ty sẽ cập nhật nội dung này theo quy định (nếu có).



6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Sử dụng hiệu quả tài nguyên nước và tiết kiệm năng lượng: Ban Giám đốc chỉ đạo sát sao đồng thời thông qua các hình thức tuyên truyền, đào tạo nâng cao ý thức tự giác của tất cả người lao động Công ty trong việc sử dụng nước và năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả.

Các chất thải sinh hoạt và chất thải rắn, độc hại: đều được xử lý thông qua hợp đồng của Công ty với các đơn vị chuyên nghiệp có chức năng và giấy phép về xử lý chất thải theo qui định, đảm bảo không gây ô nhiễm hoặc ảnh hưởng không tốt tới môi trường xung quanh.

Các nhân viên được tham gia học và lấy chứng chỉ đầy đủ về nghiệp vụ bảo vệ môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc



6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các chính sách chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia công tác trợ giúp, giúp đỡ các đồng bào ở hoàn cảnh khó khăn tùy thuộc vào bối cảnh xã hội. Ngoài việc kết hợp với các chính quyền, thực hiện tốt an ninh trật tự, tham gia hỗ trợ người nghèo ở các địa phương, công ty còn ủng hộ quỹ người nghèo, lũ lụt.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**1. Đánh giá của
HĐQT về các mặt
hoạt động của công
ty**

**2. Đánh giá của
HĐQT về hoạt động
của Ban Giám đốc
Công ty**

**3. Các kế hoạch,
định hướng của
HĐQT**



IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về

hoạt động công ty



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Tình trạng kinh tế vĩ mô có diễn biến xấu ảnh hưởng đến giá xăng dầu, cộng thêm việc thị trường bất động sản chững lại trong năm, và thị trường cổ phiếu không thuận lợi đã khiến cho hoạt động KDSX của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Trước diễn biến đó, ban lãnh đạo của Công ty đã xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là thế mạnh của Công ty nhằm duy trì hoạt động sản xuất, đồng thời đánh giá và đầu tư các dự án bất động sản tiềm năng sinh lời về lâu dài.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm qua, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc (BGĐ) đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ của ĐHCĐ và HĐQT đề ra, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc phối hợp giữa HĐQT và BGĐ tương đối hiệu quả trên cơ sở Quy chế quản trị nội bộ.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi tháng, mỗi quý và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá BGĐ đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ; đảm bảo lợi ích tối đa hợp pháp của Công ty và các cổ đông. Tuy nhiên, BGĐ cũng cần triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời hơn; cần quản lý các chính sách bán hàng và công tác thu hồi công nợ, giải phóng hàng tồn kho một cách chặt chẽ cũng như quản lý chi phí một cách hiệu quả hơn nữa.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về

hoạt động công ty



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Tình trạng kinh tế vĩ mô có diễn biến xấu ảnh hưởng đến giá xăng dầu, cộng thêm việc thị trường bất động sản chững lại trong năm, và thị trường cổ phiếu không thuận lợi đã khiến cho hoạt động KDSX của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Trước diễn biến đó, ban lãnh đạo của Công ty đã xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là thế mạnh của Công ty nhằm duy trì hoạt động sản xuất, đồng thời đánh giá và đầu tư các dự án bất động sản tiềm năng sinh lời về lâu dài.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm qua, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc (BGĐ) đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc phối hợp giữa HĐQT và BGĐ tương đối hiệu quả trên cơ sở Quy chế quản trị nội bộ. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi tháng, mỗi quý và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá BGĐ đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đảm bảo lợi ích tối đa hợp pháp của Công ty và các cổ đông. Tuy nhiên, BGĐ cũng cần triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời hơn; cần quản lý các chính sách bán hàng và công tác thu hồi công nợ, giải phóng hàng tồn kho một cách chặt chẽ cũng như quản lý chi phí một cách hiệu quả hơn nữa.

❖ Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Đồng thời chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CNVC-LĐ để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Những hạn chế cần khắc phục

- Hoạt động kinh doanh lao dốc do ảnh hưởng từ vĩ mô xấu toàn cầu, dòng tiền kinh doanh âm.
- Vẫn còn duy trì tình trạng thâm hụt vốn kéo dài trong nhiều năm.
- Đang tạm hoãn thời gian thanh toán cổ tức tiền mặt 5% cho cổ đông.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về

hoạt động công ty



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động kinh doanh chủ chốt của Công ty về kinh doanh phân bón và xăng dầu. Nâng cao sự ổn định của đầu vào, đảm bảo chất lượng sản xuất và dịch vụ đáp ứng yêu cầu thị trường.
- Mở rộng lĩnh vực cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất phân bón trong và ngoài nước.
- Tiếp tục theo dõi sát sao khoản vốn góp đầu tư tài chính với CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư nông nghiệp III, đồng thời thực hiện nghiên cứu và phát triển dự án trên các tài sản đất hiện có của Công ty.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao. Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

2. Ban Kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát



1. Thành viên, cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Bảng 19: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Loại thành viên	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)	Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác	Ghi chú
1	Trần Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Sở hữu cá nhân: 15.850.000 cổ phần	05	
2	Đình Quang Sáng	Phó chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Sở hữu cá nhân: 117.500 cổ phần	0	
3	Mai Quốc Hưng	Thành viên HĐQT	Độc lập	Sở hữu cá nhân: 111.250 cổ phần	0	
4	Trần Thị Hiền	Thành viên HĐQT	Không điều hành	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần	0	Được bổ nhiệm ngày 24/04/2021
5	Vũ Thị Hải	Thành viên HĐQT	Độc lập	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần	0	





Ông Trần Văn Mười
Chủ tịch HĐQT - Cử nhân kinh tế
Giữ chức Chủ tịch HĐQT từ năm 2006 đến nay



Ông Đinh Quang Sáng
Phó CT HĐQT – Kỹ sư cao cấp
Trở thành Phó CT HĐQT từ năm 2012 đến nay



Bà Trần Thị Hiền
Thành viên - cử nhân kế toán
Trở thành Thành viên HĐQT từ tháng 4/2021 đến nay



Ông Mai Quốc Hưng
Thành viên – Cử nhân kinh tế
Trở thành thành viên HĐQT từ tháng 11/2017 đến nay



Bà Vũ Thị Hải
Thành viên - Cử nhân kinh tế
Trở thành thành viên HĐQT từ tháng 05/2020 đến nay

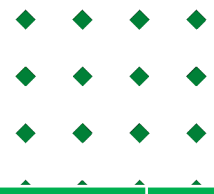


Bảng 20: Các cuộc họp HĐQT

Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Trần Văn Mười	18	100%	
Đình Quang Sáng	18	100%	
Trần Thị Hiền	18	100%	Mới được bổ nhiệm từ ngày 24/04/2021
Mai Quốc Hưng	18	100%	
Vũ Thị Hải	16	88,88%	Lý do cá nhân

Bảng 21: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2022

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
02A/22/NQ/HĐQT-ABS	15/01/2022	Tổng kết và kế hoạch triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị Công ty và vấn đề khác liên quan của Công ty trong Quý 1/2022	100%
02/22/NQ/HĐQT-ABS	09/03/2022	Về việc: -Thông qua chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông năm 2022 -Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
04/22/NQ/HĐQT-ABS	15/03/2022	Về việc thông qua vay vốn lưu động, bảo lãnh và thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay	100%
05/22/NQ/HĐQT-ABS	15/03/2022	Miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty	100%
07/22/NQ/HĐQT-ABS	31/03/2022	Về việc thống nhất các nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
02/22/NQ/ĐHĐCĐ-ABS	23/04/2022	Thông qua các hồ sơ liên quan trình lên ĐHĐCĐ	100%
08/22/NQ/HĐQT-ABS	02/06/2022	Thông qua giao dịch mua bán với bên liên quan	100%

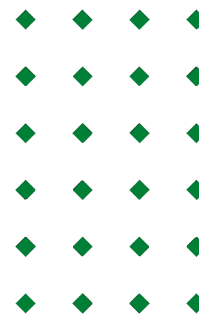


10/22/NQ/HĐQT-ABS	30/06/2022	Thông qua kế hoạch SXKD, lựa chọn đơn vị kiểm toán, quản trị Công ty và vấn đề khác liên quan của Công ty trong Quý 3/2022	100%
12/22/NQ/HĐQT-ABS	14/09/2022	Thông qua vay vốn mua xe bồn và thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay	100%
14/22/NQ/HĐQT-ABS	28/09/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021	100%
16/22/NQ/HĐQT-ABS	03/10/2022	Thông qua kế hoạch SXKD, chuẩn bị kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 và vấn đề khác liên quan của Công ty trong Quý 4/2022	100%
18/22/NQ/HĐQT-ABS	15/10/2022	Thông qua về việc vay vốn lưu động, bảo lãnh và thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay	100%
20/22/NQ/HĐQT-ABS	24/10/2022	Thông qua về việc chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty CP VCD Riverbank và Công ty CP XNK Vật tư Nông nghiệp III	100%
22/22/NQ/HĐQT-ABS	24/10/2022	Thông qua về việc gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2021	100%
24/22/NQ/HĐQT-ABS	25/11/2022	Thông qua về việc vay vốn, cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ ngân hàng	100%

- b) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có
- c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có



2. Ban Kiểm soát



a) Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Bảng 22: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty
(Nguồn từ Báo cáo Quản trị 2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ (cổ phần)	Ghi chú
1	Trương Thùy Linh	Trưởng Ban kiểm soát	70.625	
2	Nguyễn Thị Cuối	Thành viên Ban kiểm soát	0	
3	Mai Thị Thanh Hải	Thành viên Ban kiểm soát	625	



Bà Trương Thùy Linh

Trưởng ban kiểm soát

Bà giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát từ tháng 12/2018

Bà tốt nghiệp loại ưu trường Đại học tài chính kế toán, có 25 năm kinh nghiệm trong nghề tài chính kế toán



Bà Nguyễn Thị Cuối

Thành viên Ban kiểm soát

Bà được bầu làm thành viên Ban kiểm soát từ tháng 04/2021 đến nay

Bà Cuối tốt nghiệp Cử nhân kế toán - kiểm toán



Bà Mai Thị Thanh Hải

Thành viên Ban kiểm soát

Bà được bầu làm thành viên Ban kiểm soát từ tháng 5/2020 đến nay

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành kế toán.

Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Ban điều hành đã tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 đã được ĐHCĐ/HĐQT phê duyệt
- Giám sát việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý tiền hàng, công nợ.
- Phối hợp với phòng kế toán của Công ty trong việc trao đổi với kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính.
- Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản trong năm 2022 tại đơn vị.
- Xây dựng Kế hoạch công tác giám sát năm 2023.

Bảng 23: Cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trương Thùy Linh	04	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Cuối	04	100%	100%	
4	Mai Thị Thanh Hải	04	100%	100%	



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định, Không có thành viên HĐQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

Bảng 24: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022
(Đơn vị: VNĐ)

Họ và Tên	Chức vụ	Lương, Thưởng Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Ghi chú
Hội đồng quản trị		415.000.000	
Trần Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	260.000.000	
Đình Quang Sáng	Phó chủ tịch HĐQT	39.000.000	
Mai Quốc Hưng	Thành viên độc lập HĐQT	39.000.000	
Trần Thị Hiền	Thành viên HĐQT	38.000.000	
Vũ Thị Hải	Thành viên độc lập HĐQT	39.000.000	
Ban kiểm soát		270.959.333	
Trương Thùy Linh	Trưởng BKS	219.626.000	
Nguyễn Thị Cuối	Thành viên BKS	25.333.333	
Mai Thị Thanh Hải	Thành Viên BKS	26.000.000	
Ban Giám đốc			
Bà Trần Thị Hương	Giám đốc	664.805.000	
Hoàng Văn Hồng	Phó giám đốc	38.694.000	Miễn nhiệm 16/03/2022
Ông Đỗ Viết Hà	Phó Giám đốc	518.856.131	
Các thành viên quản lý khác			
Nguyễn Văn Thủy	Kế toán trưởng	402.421.292	
Nguyễn Đạt Châu	Người phụ trách quản trị công ty	157.229.400	
Tổng cộng		2.467.965.156	



3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	15.460.000	19,325%	15.580.000	19,8125%	Phát sinh giao dịch mua cổ phiếu

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số CMND/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ ĐHĐCĐ/HĐQT biểu quyết thông qua (nếu có)	Số tiền (đồng)	Ghi chú (loại hình giao dịch)
Công ty Five Star International Fertilizer (Cambodia) Co.,Ltd	Bên có liên quan	100169171	01 National Road, Somrong Thom Commune, Kean Svay District, Kandal Province, Cambodia	Nghị quyết HĐQT số 08/22/NQ/HĐQT-ABS Ngày 02/06/2022		19.208.100.744	Bán phân bón Lâm Thao, Kali, Urea Số lượng: 1.274 tấn
						21.611.206.542	Thu tiền bán phân bón Lâm Thao, Kali, Urea Số lượng: 1.508 tấn

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2022, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, điều lệ và quy chế Quản trị của Công ty.





IV. Báo cáo tài chính

Do có sự thay đổi kiểm toán dẫn đến hiện nay Công ty vẫn đang tích cực làm việc với kiểm toán để phát hành BCTC kiểm toán năm 2022. Toàn bộ số liệu trong Bản BCTN này là số liệu do Công ty tự lập, Công ty sẽ cập nhật số liệu theo BCTC được kiểm toán năm 2022 và công bố thông tin bổ sung theo đúng quy định.

Bình Thuận, ngày 20 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- UBCKNN;
 - Sở GD&ĐT TP HCM;
 - Cổ đông;
 - Website Công ty;
 - HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.



TRẦN VĂN MƯỜI